

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Hoa

TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự **TUỆ NGHIÊM**

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Trí Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

**(5 KINH
từ số 96 đến số 100)**

MỤC LỤC ::

Tên Kinh	Trang :
96) Kinh ESUKÀRI (Tập 3) – Esukàri sutta	269
97) Kinh DHÀNANJÀNI – Dhànanjàni sutta	387
98) Kinh VÀSETTHA – Vasettha sutta	403
99) Kinh SUBHA – Subha sutta	417
100) Kinh SANGÀRAVA – Sangàrava sutta	441

96. Kinh **ESUKÀRI** (Esukàri sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí (Xá Vệ) trú qua
Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na
(Kỳ Viên) cùng Chúng Tăng-Ga tịnh, hòa
Do A-Na-Thá-Pin-Đi-Ká
(Cấp-Cô-Độc) này đã cúng dường .

Vị Bà-La-Môn bản hương
Ê-Su-Ka-Rí trên đường đến đây,
Gặp Thế Tôn, vị này chào hỏi
Những lời nói thân hữu xã giao,
Rồi ông một bên ngồi vào
Hướng về Đức Phật, ông mau thưa là :

– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Các vị
Thuộc Phạm-Chí xưa nay chủ trương
Bốn loại phụng sự thông thường :
Phụng sự Phạm-Chí chủ trương đứng đầu
Phụng sự sau dành Khách-Ti-Dá
Phụng sự của Phệ-Xá thứ ba
Và phụng sự của Thủ-Đà.
Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Tức là
Phụng sự Bà-la-môn được chỉ :
Các Phạm-Chí (1) phụng sự Bàn-môn (1),
Sát-Ly phụng sự Bàn-môn,
Phệ-Xá phụng sự Bàn-môn ; cùng là

(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn.

Thủ-Đà-La phụng sự Phạm-Chí
Thưa Tôn Giả ! Với ý bảo tồn
Chủ trương phụng sự Bàn-môn.

Thứ hai, Khách-Ti-Da còn biết qua
Khách-Ti-Da (1) phụng sự Sát-Ly (1)
Phệ Xá phụng sự Khách-Ti-Da,
Hạng Thủ-Đà-La trải qua
Phụng sự cho Khách-Ti-Da thường thường,
Các Phạm-Chí chủ trương như thế
Về Sát-Đế-Ly (Khách-Ti-Da).

Còn phụng sự của Vết-Sa (2)
Phệ-Xá (2) phụng sự Vết-Sa thường kỳ
Sút-Đa thì phụng sự Phệ-Xá,
Hạng Vết-Sá được phụng sự qua.

Về giai cấp Thủ-Đà-La
Thủ-Đà phụng sự Thủ-Đà mà thôi.
Vì không còn ai thời có thể
Phụng sự giai cấp tệ nhất, là
Giai cấp Sút-Đa (Thủ-Đà). (3)

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Đó là
Chủ trương Bà-La-Môn đơn cử
Về bốn loại phụng sự như vậy ”.

(1) : Khattiya – Sát-Đế-Ly (Sát-Ly) là giai cấp thứ hai : Hàng Vua chúa, quan quyền, tướng lĩnh. (trong hàng rào giai cấp của Bà-la-môn).

(2) : Vessa hay Phệ-Xá là giai cấp thứ ba : hàng Thương gia buôn bán...

(3) : Sudda hay Thủ-Đà hoặc Thủ-Đà-La là giai cấp cuối cùng bị Bà-La-Môn coi là hạng nô lệ, hạ tiện, bị khinh rẻ nhất, chỉ được làm những nghề hạ tiện như hót tóc, đổ phân...

- “ Ông Ê-Su-Ka-Ri này !
Có phải tất cả trước nay mọi người
Sống ở đời thấy đều đồng ý
Chủ trương của Phạm-Chí các vì
Về bốn loại phụng sự ni ? ”.
- “ Xin thưa Tôn Giả ! Vậy thì là không ”.
- “ Nay Bàn-Môn ! Ví như người nọ
Rất nghèo khó, không một vật chi
Khốn khổ đói lạnh mọi thì,
Nhưng bị ép uổng do uy quyền cần :
‘Này người kia ! Phải ăn miếng thịt,
Rồi phải trả tiền thịt cho ta’.
- Cũng vậy, chủ trương nêu ra
Bốn loại phụng sự của Bà-La-Môn
Dầu không được Sa-Môn,Phạm-Chí
Chấp nhận ý của chủ trương này.
- Bàn-Môn ! Ta không nói ngay
Cần phải phụng sự như vậy trải qua.
Ta cũng không nói là hết thấy
Không cần phải phụng sự, bảo tồn.
Vì rằng, này Bà-La-Môn !
Nếu có ai đó khi trong thực hành
Việc phụng sự trở thành xấu tệ
Không tốt hơn, trì trệ xảy ra.
- Như Lai cũng không nói là
Người đó cần phụng sự qua mọi thì.
Nhưng nếu ai trong khi phụng sự
Trở thành tốt, không tự xấu đi,
Như Lai sẽ nói tức thì :
Cần phải phụng sự mọi thì người đây.

Bàn-Môn này ! Có người hỏi vị
Sát-Đế-Ly câu hỏi như sau :
‘Phụng sự cho ông, người nào
Do việc phụng sự, bắt đầu xấu hơn,
Không trở thành tốt hơn mọi thứ.
Hay người nào phụng sự ông đây
Do nguyên nhân phụng sự này
Trở thành tốt đẹp, không rày xấu đi.
Như vậy thì ông cần ai thế ?
Để phụng sự. hãy kể đó ra’.

Bàn-Môn ! Vị Khách-Ti-Da
Nếu đáp chân chánh, nói ra như vậy :
‘Người nào hay vì tôi phụng sự,
Do nguyên nhân phụng sự, trở nên
Xấu hơn mà không tốt lên,
Tôi không cần họ ở bên giúp mình.
Nếu phụng sự trở thành tốt, lợi
Không xấu hơn – Cần tới người này’.

Ông Ê-Su-Ka-Ri này !
Cũng vậy, có kẻ thầy lay sa đà
Hỏi người Bà-La-Môn, Phệ-Xá,
Hoặc Sút-Đá câu hỏi như sau :
‘Phụng sự cho ông, người nào
Do việc phụng sự, bắt đầu xấu hơn,
Không trở thành tốt hơn mọi thứ.
Hay người nào phụng sự ông đây
Do nguyên nhân phụng sự này
Trở thành tốt đẹp, không rày xấu đi.
Như vậy thì ông cần ai thế ?
Để phụng sự, hãy kể hết ra ”.

Nếu vị Bàn-Môn, Vết-Sa
Thủ-Đà chân chánh nói ra như vậy :
‘Người nào hay vì tôi phụng sự,
Do nguyên nhân phụng sự, trở nên
Xấu hơn mà không tốt lên,
Tôi không cần họ ở bên giúp mình.
Nếu phụng sự trở thành tốt, lợi
Không xấu hơn – Cần tới người này’.

Này Ê-Su-Ka-Ri ! Ở đây
Như Lai không nói điều này tốt hơn
Do sinh trong gia đình cao quý,
Không xấu hơn vì bị sinh ra
Trong nhà cao quý xa hoa,
Không nói do nhan sắc mà tốt hơn,
Không xấu do nhan sắc thù thắng.
Không nói vì thù thắng gia tài
Tốt hơn. Cũng không nói vậy :
Do có thù thắng sản tài, xấu hơn.

Này Bàn-Môn ! Có người sinh trưởng
Được nuôi dưỡng trong một gia đình
Cao quý, nhưng lại sát sinh,
Lấy của không phải của mình tạo ra.
Sống tà hạnh, đắm sa các dục
Trong mọi lúc nói láo, ba hoa,
Hai lưỡi, độc ác... cùng là
Tham tâm, sân hận, lại tà kiến ma.
Do vậy, Ta không nói là tốt
Vì sinh trưởng trong một gia đình
Cao quý giàu sang, có danh.
Ê-Su-Ka-Rí ! Bình sinh có người

Được sinh nơi gia đình cao quý
Mà hoan hỷ từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,
Luôn có chánh kiến, suy tầm trải qua.
Do vậy mà Như Lai không nói
Thành xấu hơn vì bởi sinh ra
Trong nhà cao quý, vinh hoa.

Ở đây cũng vậy, này Bà-La-Môn !
Người nhan sắc đẹp hơn, thù thắng
Hoặc tài sản thù thắng sẵn dành.
Hoặc có giới hạnh tịnh thanh,
Hoặc làm điều ác chẳng lành, trải qua
Có chánh kiến hoặc là tà kiến...
Ta không nói vì chuyện ấy mà
Tốt hơn & xấu hơn xảy ra.
Ta không nói tất cả layếu nhân
Cần phụng sự & không cần phụng sự.

Này Bàn-Môn ! Phụng sự người này
Do nguyên nhân phụng sự đây
Lòng tin tăng trưởng, giới ngay tăng nhiều,
Sự nghe được tăng nhiều. Do thế
Bồ thí và trí tuệ tăng cao.
Ta nói người này phải mau
Cần được phụng sự thuộc vào toàn chu ”.

Nghe nói vậy, Ê-Su-Ka-Rí
Vị Phạm-Chí bạch với Phật Đà :

– “Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Chủ trương Phạm-Chí đề ra bốn phần :
Chủ trương phần tài sản Phạm-Chí,
Tài sản vị thuộc Khách-Ti-Da,
Tài sản của hạng Vết-Sa,
Chủ trương tài sản Sút-Đa (Thủ-Đà).
Các Phạm-Chí nói là tài sản
Bàn-Môn hạng : khát thực hằng ngày,
Nếu khinh thường tài sản này
Bà-la-môn ấy do vậy bắt mình
Không làm tròn của mình bốn phận
Giống như người dắt dẫn chăn bò
Thường hay lấy của không cho.
Ở đây, Phạm-Chí lại lo bao đồng
Chủ trương trong tài sản Sát-Lỵ
Là cung, tên vũ khí chiến trường,
Nếu Khách-Ti-Da khinh thường
Cung tên tài sản, cũng dường được so
Người chăn bò không cho mà lấy.
Chủ trương ấy tài sản Vết-Sa
Là canh nông, nuôi bò nhà
Nếu Phệ-Xá ấy tỏ ra khinh thường
Các nghề đó, cũng dường ví tựa
Người chăn bò lấy của không cho.
Chủ trương tài sản nhỏ to
Của Sút-Đa được dặn dò là hai :
Lưỡi liềm đây và đòn gánh nọ
Nếu Thủ-Đà mà có khinh thường
Lưỡi liềm, đòn gánh chán chường
Không làm bốn phận, thì thường được so

Người chăn bò, không cho mà lấy.
Thưa Tôn Giả ! Như vậy chủ trương
Tài sản bốn loại thông thường
Của bốn giai cấp. Ngài đương nghĩ gì ? ”.
– “Này Bàn-Môn ! Vậy thì có phải
Vội điều ấy, mọi người tán đồng
Theo chủ trương của Bàn-Môn ? ”.
– “Xin thưa Tôn Giả ! Thật không có vậy ”.
– “Bàn-Môn này ! Ví như người nợ
Rất nghèo khó, không một vật chi
Khôn khổ đói lạnh mọi thì,
Nhưng bị ép uống do uy quyền cần :
‘Này người kia ! Phải ăn miếng thịt,
Rồi phải trả tiền thịt cho ta’.
Cũng vậy, chủ trương nêu ra
Bốn loại tài sản của Bà-La-Môn
Dầu không được Sa-Môn, Phạm-Chí
Chấp nhận ý của chủ trương này.
Bàn-Môn ! Ta chủ trương ngay
Tài sản là chính Thánh tài thánh thôi
Cho con người Thánh pháp vô thượng.
Khi hồi tưởng gia hệ xưa xa
Về phía của mình mẹ cha
Chỗ nào tự thể sinh ra thể nào
Được chấp nhận tùy vào chỗ ấy.
Nếu tự thể sinh tại trong nhà
Một gia đình Khách-Ti-Da
Được chấp nhận Khách-Ti-Da giống dòng.
Nếu tự thể sinh trong Phạm-Chí

Được chấp nhận Phạm-Chí Phạm-gia.
Sinh tại Phệ-Xá, Thủ-Đà
Được chấp nhận là Vết-Sa, Thủ-Đà.
Này Bàn-Môn ! Như là tùy thuộc
Vào duyên gì lửa được đốt lên,
Thì với ngọn lửa nói trên
Sẽ được chấp nhận theo duyên ấy liền.
Như do duyên được đốt từ củi
Được chấp nhận lửa củi liệt vào.
Nếu do duyên là dấm bào
Thì gọi là lửa dấm bào được cho.
Do duyên cỏ, phân bò đốt nỏ
Gọi lửa cỏ, lửa phân bò ngay.
Cũng vậy, chủ trương Như Lai
Tài sản là chính Thánh tài thanh thoi
Cho con người Thánh pháp vô thượng,
Đâu là hướng tự thể sinh ra
Thời được chấp nhận đó là
Bàn-Môn, Sát-Ly, Vết-Sa, Thủ-Đà.
Nhưng nếu Khách-Ti-Da người nọ
Quyết xuất gia, từ bỏ gia đình,
Độc cư, sống không gia đình
Nhờ Pháp và Luật cao minh soi đường
Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết
Người ấy quyết từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,

Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.
Rồi tự thành thiện pháp, chánh đạo.
Này Bàn-Môn ! Hiểu thấu sự tình
Nếu một người từ gia đình
Phạm-Chí, Phệ-Xá, gia đình Sút-Đa
Quyết xuất gia như Khách-Ti-Dá,
Thực hành những việc đã kể trên,
Ông nghĩ thế nào sự duyên
Trong lập trường ấy ưu tiên thuộc dòng
Người Bàn-Môn thì mới có thể
Tu tập để có được từ tâm
Không hận, không sân mê làm.
Người Khách-Ti-Dá trải năm tháng dài
Không thể đạt điều này. Hoặc giả
Người Phệ-Xá hay Thủ-Đà-La
Không thể tu tập trải qua
Từ tâm, không hận hoặc là không sân ? ”.
– “ Thừa Tôn Giả ! Về phần điều đó
Thật sự là không có xảy ra.
Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Dù Phạm-Chí, Khách-Ti-Da, hay là
Người Phệ-Xá, Sút-Đa cũng thế
Vẫn có thể tu tập từ tâm
Không hận, không sân mê làm
Cả bốn giai cấp, không nhằm riêng ai ”.
– “ Ê-Su-Ka-Ri này ! Cũng vậy
Cả bốn giai cấp ấy nếu cần
Đều có thể lấy cào lụng
Cùng với bột tắm đi dần đến sông
Tắm ở sông cho người sạch sẽ.

Dù là kẻ Phạm-Chí, Vết-Sa
Cả Thủ-Đà – quyết xuất gia
Nhờ Pháp và Luật sâu xa soi đường
Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết
Người ấy quyết từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,
Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.
Rồi tựu thành thiện pháp, chánh đạo.
Này Bàn-Môn ! Nghĩ thấu chăng là ?
Như lễ quán đánh xảy ra
Của vị vua Khách-Ti-Da đương triều
Có hàng trăm người, nhiều chủng loại
Vua liền nói với mọi người này :
‘Này Quý vị ! Hãy đến đây !
Gia đình Sát-Đế-Lỵ hay các nhà
Thành phần Bà-La-Môn, Vệ-Xá,
Hoặc Sút-Đá ... hãy mang đến ngay
Đồ để quay lửa bằng cây
Sa-la, Sa-la-lá hay chiên-đàn
Hoặc cây sen... sẵn sàng làm lửa
Quay cho lửa, sức nóng hiện ra.
Người hạ tiện Chiên-Đà-La
Đồ quay lửa được tạo ra nó bằng
Máng heo ăn, củi khô, máng giặt...
Quay cho bật ra lửa, nóng già.
Này Bà-La-Môn ! Thật ra

Thế nào ông nghĩ chuyện đà nêu trên ?
Có phải lửa nhen lên, tỏa nóng
Do Bàn-môn huyết thống ; hay là
Chỉ do người Khách-Ti-Da
Quay lửa của họ mới là tạo ra
Ngọn lửa mà ánh sáng, màu sắc
Rất đẹp mắt, mới dùng được qua
Công dụng do lửa tạo ra.
Còn lửa do Chiên-Đà-La, Sút-Đà
Thuộc gia đình như là sẵn sẵn,
Làm đồ tre, hạ đẳng đồ phân...
Thì ngọn lửa ấy nhiều phần
Không có ánh sáng, không phân sắc màu
Ngọn lửa ấy không sao sử dụng.
Có phải đúng như vậy xảy ra ? ”.
– “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Dù ngọn lửa ấy do Bà-La-Môn,
Khách-Tí-Dá công tôn vương giả,
Hay giai cấp Vệ-Xá, Thủ-Đà,
Dù đồ quay lửa làm ra
Từ Sa-la-lá, Sa-la, Chiên-đàn,
Hay cây sen của Bàn-môn nọ,
Đồ quay đó của Khách-ti-da,
Đồ quay của Chiên-đà-la
Thuộc dòng hạ tiện, nghề là đánh xe,
Hoặc nghề làm đồ tre, sẵn sẵn,
Thuộc gia đình hạ đẳng đồ phân...
Đồ quay lửa đó làm bằng
Máng gỗ chó, heo ăn trước này,
Máng giặt đồ... Đồ quay lửa ấy

Là củi, lấy từ cây y-lan...

Dù nguyên liệu khác hoàn toàn
Thì ngọn lửa vẫn phát quang, sáng liên
Có ánh sáng tự nhiên, màu sắc
Ngọn lửa rất tốt để dùng qua
Các việc do lửa tạo ra ”.

- “ Cũng vậy, Phạm-Chí ! Từ gia đình gì
Bà-La-Môn, Khách-Ti-Da, cả
Hạng Phệ-Xá, ti tiện Thủ-Đà
Từ bỏ gia đình, xuất gia
Nhờ Pháp và Luật sâu xa soi đường
Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết
Người ấy quyết từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,
Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.
Rồi tự hành chánh đạo, thiện pháp ”.
- Nghe Thế Tôn giải đáp uy nghi
Giáo Pháp khúc chiết diệu vi
Bàn-Môn Ê-Sú-Ka-Ri thưa là :
- “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma tôn kính !
Pháp được chính Tôn Giả trình bày,
Hy hữu thay ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lẩn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .
Cũng như vậy , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn Giả phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật , nương ngay Pháp màu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Tôn Giả nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện veyya-sambhava quy ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung .
Nguyện theo gương đáng Đại Hùng
Tựa nương Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh số 96 : ESUKÀRI – ESUKÀRI Sutta)

97. Kinh **DHÀNANJÀNI** (Dhànanjani sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Đến Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trú tại Vê-Lú-Va-Na (1)

(Trú Lâm Tinh Xá) nơi mà không xa

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pá (2)

Chỗ nuôi sóc vốn đã được thuận.

Bấy giờ, ‘Chánh Pháp Tướng Quân’
Sa-Ri-Pút-Tá (3) tự thân du hành

Cùng tịnh thanh Tỷ Kheo các vị,

Đắc-Khi-Ná-Ghí-Rí – Nam San (4)

Ngài và Tăng Chúng trú an.

Sau khi mãn hạ của hàng xuất gia

Đã trải qua an cư ba tháng

Một Tỷ Kheo viên mãn hạ kỳ

Đã từ Vương Xá ra đi

Đến Đắc-Khi-Ná-Ghi-Ri nơi này

Khi gặp ngài Sa-Ri-Pút-Tá

Tức là Xá-Lợi-Phất Thánh Tăng.

Sau lời thăm hỏi ân cần

(1) : Trú Lâm Tinh Xá (Veluvana Vihàra) tại thành Vương Xá
(Rājagaha) của vương quốc Ma-Kiệt-Đà (Magadha).

(2) : Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).

(3) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất (Sariputta) là vị Đại-đệ-tử của Phật,
Là bậc Đệ nhất Trí tuệ và cũng thường được xưng tán là vị
“Tướng Quân Chánh Pháp”.

(4) : Một địa danh : Dakkhinagiri – Nam Sơn.

Vị Phích-Khú liền ngồi gần Thánh Tăng.

Vị Thánh Tăng hỏi qua tự sự :

– “ Hiền-giả ! Đức Điều Ngự Thế Tôn
Có được không bệnh, khỏe không ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Đức Thế Tôn hoàn toàn
Không có bệnh, khinh an pháp thể ”.

– “ Hiền-giả ! Thế còn Chúng Tỷ Kheo
Có được không bệnh, khỏe đều ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Chúng Tỷ Kheo vẫn thường,
Không có bệnh, an tường khỏe mạnh ”.

– “ Này Hiền-giả ! Danh tánh một vị
Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ni (1)
Có được không bệnh, mọi thì khỏe chẳng ?
Tại nơi Tăng-Đu-La-Pá-Lá ? ”. (2)

– “ Thưa Tôn-giả ! Vị Bàn-môn này
Cũng không bệnh, sức khỏe đầy ”.

– “ Hiền-giả ! Vị Bàn-môn đây thường thường
Có an tường và không phóng dật ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Quả thật khó lòng !
Làm sao mà Bà-la-môn
Tha-Năng-Cha-Ní (1) lại không như vậy !
Bàn-môn này thời thời phóng dật
Ông ta thật ỷ Vua kính tôn

Bóc lột Gia-chủ Bàn-môn,
Ỡ thế Gia-chủ Bàn-môn như vậy
Bóc lột ngay cả Vua từng bước.
Người vợ trước của ông này là

(1) : Vị Bà-la-môn tên Dhànanjani . (2) : Tandulapala .

Một người thành tín, nhu hòa
Gia đình thành tín; nay đã chết đi.
Vợ sau thì không có thành-tín
Thuộc gia đình chẳng tín-thành chi ”.

– “ Này Hiền-giả ! Như vậy thì
Một tin không tốt lành gì, tệ ghê !
Khi nghe về bản thân Phạm-Chí
Là Đa-Năng-Cha-Ní như vậy.
Có thể khi gặp vị này
Một cuộc đàm thoại diễn bày có khi ”.

Rồi Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Trú tại Đắc-Khi-Ná-Ghi-Ri
Cho đến một thời gian, thì
Khởi hành đến Vương Xá khi thấy cần.
Ở đây, vị Thánh Tăng an trú
Tại Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na
Cách chỗ nuôi sóc không xa.

Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta thường kỳ
Vào buổi sáng đắp y mang bát
Dáng an lạc, vào Vương-Xá thành
Tuần tự khát thực an lành.

Lúc ấy, Phạm-Chí Tha-Năng-Cha-Ni
Đang chỉ huy người nhà vắt sữa
Đàn bò sữa nuôi tại ngoại thành.
Ngài Xá-Lợi-Phất tịnh thanh
Sau khi thọ thực liền dành thời gian
Khi trên đàng trở về Tinh Xá
Ghé tư xá vị Bàn-môn ni.
Phạm-chí Đa-Năng-Cha-Ni.
Chợt thấy Tôn-Giả Sa-Ri-Pút-Tá

Đang từ xa trực chỉ đi tới.
Khi gặp, ông nói với ngài là :

– “ Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Ngài hãy uống sữa, vào nhà nghỉ chân
Và chờ đến giờ ăn, dùng ngộ ”.
– “ Này Bàn-môn ! Đừng có bận lòng !
Hôm nay, ta đã ăn xong.
Ta sẽ ngồi nghỉ dưới vòng bóng cây,
Ông có thể đến đây để gặp ”.
– “ Vâng, sẽ gặp Tôn Giả nơi này ”.

Bà-la-môn vâng đáp ngài
Ăn cơm xong, ông đến ngay nơi mà
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta đợi đó
Rồi ông ngỏ lời thăm, đón chào
Những lời thân hữu, xã giao
Rồi Phạm-chí ấy ngồi vào một bên.
Vị Tôn-giả hỏi liền Phạm-chí :

– “ Này Tha-Năng-Cha-Ní Bàn-môn !
Ông có thường phóng dật không ? ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Làm sao không việc này !
Vì hằng ngày lo toan mọi thứ
Nào là sự phụng dưỡng mẹ cha,
Nuôi dưỡng vợ con trong nhà,
Phải nuôi đầy tớ hoặc là lao công,
Trách nhiệm trong đời xử bề bạn,
Phải cang đáng xử sự vuông tròn
Đối với huyết thống bà con,
Đối với khách khứa, lại còn phải chuyên
Trách nhiệm với tổ tiên đã khuất,

Với các bậc Chư Thiên quanh ta,
Trách nhiệm với Vua, hoàng gia.
Thân này cũng phải trải qua trau dồi,
Làm thỏa mãn đồng thời trưởng dưỡng ”.

– “ Này Bàn-môn ! Suy tưởng thế nào ?
Nếu có người vì mẹ cha,
Các điều phi pháp hấn ta đều làm,
Hoặc là làm những điều bất chánh,
Do ác duyên, thọ lãnh khổ sầu
Quý sứ mã diện ngư đầu
Kéo y đến địa ngục sâu A-Tỳ,
Người ấy làm được gì khi nói :
‘Tôi mong mỗi phụng dưỡng mẹ cha,
Vì nuôi vợ con trong nhà,
Phải nuôi đầy tớ hoặc là lao công...
Nên vương vòng phi pháp, bất thiện
Chớ để các mã diện ngư đầu (1)
Kéo tôi vào địa ngục sâu’.

Hay là cha mẹ hoặc dầu vợ con
Hoặc đầy tớ lao công người đó...
Làm được gì khi họ nói là :
‘Con tôi hay là chồng & cha
Hoặc chủ nhân đó thật ra chỉ vì
Nuôi chúng tôi, thực thi việc ác
Làm các điều phi pháp, bất nhân
Chớ để quý sứ ma quân
Kéo vào địa ngục, chịu phần khổ đau’.

() ; Ngư đầu mã diện : đầu trâu mặt ngựa . Theo tín ngưỡng dân gian, những ‘địa ngục quân’ được mô tả với diện mạo như thế.

Ông nghĩ sao sự việc như thế ? ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Không thể kêu cầu
Quý sứ vẫn quăng y vào
Địa ngục, dù có kêu gào khóc than ”.

– “ Này Bàn-môn ! Hoàn toàn đúng vậy.
Hoặc người ấy làm được điều gì
Khi người ấy cứ nằn nì :
‘Tôi vì quyền thuộc hoặc vì bạn thân,
Vì khách tân, tổ tiên phụng tự,
Vì phụng sự Chư Thiên, Quốc vương,
Nên mới làm chuyện bất lương
Phi pháp, bất chánh mọi đường vương sâu.
Chớ để các ngư đầu mã diện
Kéo tôi đến địa ngục khổ sầu’.

Bàn-môn ! Ông nghĩ thế nào ? ”.

– “ Thừa ngài ! Mã diện ngư đầu chẳng tha,
Quăng ông ta vào ngục để trị ”.

– “ Này Đa-Năng-Cha-Ní ! Nghĩ sao ?
Có người muốn được sang giàu,
Muốn thân sung sướng, đắm sâu dục trần,
Vì trưởng dưỡng cái thân uế tạp,
Làm các điều phi pháp, bất nhân
Do làm điều ác các phần
Quý sứ đến bắt do nhân ác này
Thì người này & bạn bè & quyền thuộc
Liên vào cuộc, van nài nói rằng :
‘Vì muốn thỏa mãn dục trần,
Vì muốn trưởng dưỡng bản thân ; người này
Đã từng gây những điều bất chánh,
Không diệt tránh phi pháp điều nào.

Chớ để mã diện ngưu đầu
Kéo vào địa ngục, khổ sâu cho y’.
Ông nghĩ gì về sự việc ấy ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Chẳng chạy thoát đâu !
Ma quân mã diện ngưu đầu
Vẫn quăng vào địa ngục sâu A-Tỳ ”.

– “ Này Đa-Năng-Cha-Ni ! Ông nghĩ
Thế nào khi một vị trải qua
Đã vì phụng sự mẹ cha
Làm điều phi pháp, đều là bất nhân.

Hay thiện nhân làm điều chân chánh
Luôn luôn tránh phi pháp điều gì.
Thì trong hai người thực thi
Ai là tốt đẹp, ai thì hơn xa ? ”.

– “ Thưa Sa-Ri-Pút-Ta Tôn-giả !
Người nào đã vì mẹ vì cha
Làm điều phi pháp, xấu xa,
Làm điều bất chánh, không ra chi rồi !
Trái lại, người vì cha vì mẹ
Làm những điều hợp lẽ, chánh chân
Người này tốt đẹp muôn phần,
Hành trì đúng pháp, quý trân hơn nhiều
So những người làm điều phi pháp,
Hành trì các hành động bất lương ”.

– “ Này Bàn-môn ! Thật an tường
Khi hành động với con đường chánh chân,
Đúng pháp và có nhân như thế.
Để có thể phụng dưỡng mẹ cha
Mà không làm ác, xấu xa

Làm các thiện hạnh thật là thanh cao.

Còn ông nghĩ thế nào người đó
Vì vợ con, đầy tớ lao công

Bạn bè thân hữu cây trồng,
Bà con huyết thống, khách trong gia đình,
Vì tổ tiên của mình & Thiên Chúng,
Vì Vua chúa... nên dụng kế làm
Các điều phi pháp, ác gian,
Các điều bất chánh, việc toàn xấu xa.
Này Bàn-môn ! Xảy ra như thế
Ông nghĩ sao chuyện kể vừa qua ? ”.

– “ Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta !
Người vì huyết thống hay là vợ con
Vì đầy tớ lao công, bè bạn,
Vì khách tân, quá vãng tổ tiên,
Vì Vua chúa, vì Chư Thiên...
Làm điều phi pháp chẳng hiền, bất nhân.

Nếu so với thiện nhân sau trước
Vì những người đã được nêu trên
Làm điều chân chánh, thiện hiền,
Các điều đúng pháp... Dĩ nhiên người này
Tốt đẹp hơn người hay làm ác
Người hành trì phi pháp, bất lương ”.

– “ Này Bàn-môn ! Thật an tường
Khi hành động với con đường chánh chân,
Đúng pháp và có nhân, ưu điểm
Có thể làm trách nhiệm chu toàn.
Với tất cả người cư mang
Hay với Vua chúa, các hàng Chư Thiên
Mà tuyệt nhiên không làm điều ác

Làm được các thiện hành mọi thì.

Cũng vậy, Tha-Năng-Cha-Ni !
Người muốn thỏa mãn, chỉ vì bản thân
Muốn trưởng dưỡng cái thân uế tạp
Làm các điều phi pháp, bất nhân
So sánh với những thiện nhân
Cũng vì trưởng dưỡng bản thân của mình
Nhưng giữ gìn không làm điều ác
Các thiện hành tạo tác trải qua,
Thì tốt đẹp hơn người mà
Làm điều phi pháp, gian tà bất lương ”.

Vị Bàn-môn tận tường nghe rõ
Liên hoan hỷ tín thọ thật thà
Lời ngài Sa-Ri-Pút-Ta,
Đứng dậy từ giả rồi ra đi liền.

Bàn-môn trên, Đa-Năng-Cha-Ní
Thời gian sau, do bị bệnh nhiều
Khổ vì trọng bệnh sớm chiều,
Nên nhờ người khác một điều thực thi :

- “ Nhờ ông đi đến nơi trú xứ
Vào hương thất Điều Ngự Phật Đà
Khi đến, hãy nhân danh ta
Là Phạm-Chí Đa-Năng-Cha-Ni này
Bị trọng bệnh hiện nay rất tệ,
Xin cúi đầu đánh lễ Phật Đà.
Rồi ông hãy tiếp tục đi
Đánh lễ Tôn Giả Sa-Ri-Pút-Tà
Thưa ngài là : ‘Tha-Năng-Cha-Ní
Hiện đang bị bệnh nặng khổ đau.
Ông ta thành kính cúi đầu

Đánh lễ Tôn-giả, và sau thưa là :
Xin Sa-Ri-Pút-Ta Tôn-giả
Thương xót, đến trú xá của ông
Đa-Năng-Cha-Ni Bàn-môn ”.

- “ Vâng ! Tôi sẽ chuyển điều ông nhờ này ”.

Người ấy liền đi ngay đến chỗ
Đấng Từ bi cứu khổ Phật Đà
Đánh lễ Phật rồi thưa qua
Những lời Phạm-Chí thiết tha yêu cầu.
Rồi cáo từ, qua mau trú xá
Của Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
(Đệ nhất Trí tuệ, từ hòa)

Đánh lễ Tôn-giả, nói ra những phần
Mà Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ní
Đã dặn, rồi thưa vị Thánh Tăng :

- “ Xin Tôn-giả vì lòng nhân,
Từ bi thương xót quang lâm đến nhà
Phạm-chí Tha-Năng-Cha-Ni ấy ”.
Khi nghe vậy, Tôn-giả trí minh
Nhận lời bằng cách làm thỉnh.
Sau đó, Tôn-giả một mình đi sang
Nhà Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ní,
Ngài ngồi vào vị trí sẵn dành,
Rồi hỏi Bàn-môn ngọn ngành :

- “ Đa-Năng-Cha-Ní ! Bệnh hành ra sao ?
Ta mong ông chịu đau, kham nhẫn
Mong khổ thọ được giảm thiểu đi
Không có gia tăng mọi thì ”.
– “ Thưa ngài Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tà !
Tôi không thể nào mà kham nhẫn,

Tôi không thể chịu đựng, chống ngăn
Thống khổ của tôi gia tăng
Không hề giảm thiểu, toàn thân đau nhức.
Thưa Tôn-giả ! Ví như một kẻ
Lực sĩ trẻ chém đầu một người
Với thanh gươm sắc bén ngồi,
Cũng vậy, những ngọn gió thời khủng khiếp
Thổi đau nhói ình ình trong óc
Đau đớn khiến muốn khóc than thôi !
Tôi không thể kham nhẫn rồi !
Không thể chịu đựng. Khổ thời gia tăng
Sự gia tăng rõ rệt, không dịu
Khổ không hề giảm thiểu xảy ra.

Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta !
Như lực sĩ lấy nịt da cứng dày
Quấn nịt này quanh đầu kẻ khác
Rồi siết chặt, như nát tan đầu
Một cách kinh khủng khổ sâu
Đầu tôi cũng vậy, nhức đau khôn cùng.

Hoặc là dùng ví dụ một kẻ
Là đồ tể thiện xảo, hay là
Một người đệ tử ông ta
Cắt ngang bụng của người mà được giao
Với con dao cắt thịt bò, lợn
Sắc bén tợn. Cũng vậy, tương đồng
Ngọn gió kinh khủng tấn công
Cắt ngang bụng của tôi trong tức thì.

Hoặc ví như hai vì lực sĩ
Nắm thật kỹ cánh tay một người
Yếu ớt hơn, rồi tức thời

Nướng y trên hố than nơi lửa hừng,
Sức nóng bùng nơi tôi khủng khiếp
Không thể chịu đựng tiếp nữa đâu !
Không thể kham nhẫn, chịu đau
Tôi bị thống khổ ập vào ngày đêm,
Gia tăng thêm, không hề giảm thiểu
Tôi phải chịu thống khổ mọi thì ”.

- “ Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ni !
Bàng sanh & địa ngục – nơi gì tốt hơn ?
- “ Thưa ! Bàng sanh tốt hơn địa ngục ”.
- “ Rồi tiếp tục : Ngạ quỷ & bàng sanh
Cảnh nào tốt hơn tạo thành ? ”.
- “ Thưa ngài ! Ngạ quỷ đã đành tốt hơn ”.
- “ Nào tốt hơn giữa Người & ngạ quỷ ? ”.
- “ Người tốt hơn ngạ quỷ khổ phiền ”.
- “ Loài Người & Tứ Thiên Vương Thiên
Nơi nào tốt đẹp, hơn liền phước duyên ? ”.
- “ Thưa ! Tứ thiên vương Thiên cảnh giới
Tốt đẹp hơn cảnh giới loài Người ”.
- “ Còn Tứ Thiên Vương cõi trời
So với Đạo Lợi cõi trời, đâu hơn ? ”.
- “ Thưa ! Đạo Lợi tốt hơn gấp mấy
Tứ Thiên Vương nơi ấy cõi Thiên ”.
- “ Bàn-môn ! Còn Dạ-Ma Thiên
So với Tam Thập Tam Thiên thế nào ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Trước sau nói tới
Thì Đạo Lợi thua cõi Dạ-Ma ”.

- “ Dạ-Ma với Tu-Si-Ta
Tức cõi trời Đâu-Suất-Đà Thiên đây
Thì cõi nào tốt hay hơn cả ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Đâu-Suất-Đà Thiên
Tốt hơn cõi Dạ-Ma Thiên ”.
- “ Còn so Đâu-Suất-Đà Thiên cõi trời
Với cõi trời Hóa Lạc Thiên ấy
Thì ông thấy nơi nào tốt hơn ? ”.
- “ Tôn-giả ! Nếu nói chánh chơn
Cõi trời Hóa Lạc tốt hơn mọi thời ”.
- “ Thế cõi trời Hóa Lạc Thiên ấy
Với Tha Hóa Tự Tại cõi trời
Nơi nào tốt hơn, rạng ngời ? ”.
- “ Tha Hóa Tự Tại cõi trời tốt hơn ”.
- “ Nay Bàn-môn ! Tha-hóa-tự-tại
So với lại Phạm Thiên giới này
Chỗ nào tốt hơn như vậy ? ”.
- “ Tôn-giả ! Phạm Thiên giới ngài nói qua
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta vừa nói :
‘Phạm Thiên-giới ! Tôi hỏi phải không ? ’.
- Tôn-giả thấy vị Bàn-môn
Tha-Năng-Cha-Ní hỏi dồn, hân hoan.
Ngài thâm nghĩ : ‘Các Bàn-môn hiện
Rất ái luyện Phạm-Thiên-giới này
Vậy ta hãy thuyết giảng ngay
Con đường cộng trú lâu dài Phạm Thiên’.
- “ Nay Bàn-môn ! Hãy chuyên tác ý
Ta giảng kỹ con đường là duyên
Đưa đến cộng trú Phạm Thiên ”.

- “ Thừa vâng ! Ngài hãy tự nhiên trình bày ”.
- “ Tha-Năng-Cha-Ni này ! Yếu tố
Thế nào là đạo lộ làm duyên
Đưa đến cộng trú Phạm Thiên ?
Đa-Năng-Cha-Ní ! Thiện duyên đủ đầy
Vị Tỷ Kheo ở đây an trú
Biến mãn tâm câu hữu với Từ
Bốn phương : nam, bắc, đông, tây
Hướng trên, hướng dưới cũng tày bề ngang
Khắp phương xứ vị này an trú
Biến mãn tâm câu hữu với Từ
Quảng đại , vô biên như như
Không sân, không hận, tâm Từ vui an.
Cũng như thế, hoàn toàn cảm thụ
Vị Tỷ Kheo an trú muôn phương
Cùng khắp thế giới vô lượng
Biến mãn , câu hữu thường thường với Bi
Cũng như thế , đồng thì với Hỷ
Rồi với Xả ; thì vị Tỷ Kheo
An trú biến mãn duyên theo
Với tâm câu hữu cũng đều với Bi
Trú biến mãn khắp vì Hỷ, Xả
Không hận, sân, rộng cả, diệu vi.
Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ni !
Hình thức sự sống tỏa đi muôn chiều
Không một ai Tỷ Kheo bỏ sót
Không biến mãn, giải thoát suy tầm
Cùng khởi Tứ Vô Lượng Tâm :
Từ, Bi, Hỷ, Xả diệu thâm vô lượng.
Đây chính là con đường đưa tới

Để cộng trú cùng với Phạm Thiên ”.

– “ Vậy xin Tôn-giả cảm phiền
Thay tôi đánh lễ phước điền Thế Tôn
Thật kính tôn, nói lời cảm thán :
‘Bạch Thế Tôn ! Đa-Năng-Cha-Ni
Bàn-môn trọng bệnh trầm trì
Thống khổ do bệnh, nơi ni cúi đầu
Đánh lễ sâu đáng Vô Thượng Sĩ ”.

Ngài Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta
Dầu biết nhiều cảnh giới mà
Cao thượng, cần phải chứng qua các miền,
Nhưng thuận duyên an trú Phạm-chí
Là Tha-Năng-Cha-Ní vào đây
(Phạm-Thiên-giới thấp kém này)
Từ ghế đứng dậy, rồi ngài ra đi.

Ông Đa-Năng-Cha-Ni bệnh nặng
Không bao lâu, mệnh tận qua đời
Sinh Phạm-Thiên-giới cõi trời.

Nhân sự việc ấy nhiều người biết qua
Đức Phật Đà gọi Chúng Phích-Khú :

– “ Chư Phích-Khú ! Dầu biết rõ là
Có những cảnh giới cao xa
Cao thượng hơn, cần chứng và sinh qua
Nhưng Sa-Rí-Pút-Ta hướng dẫn
Cho Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ni
Vào Phạm-Thiên-giới thấp ni,
Sau đó đứng dậy, ra đi tức thì ”.

Ngài Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Tá
Sau đó đến hương xá Thế Tôn

Chí thành đánh lễ kính tôn
Một bên ngồi xuống, nhu ôn thưa rằng :

– “ Bạch Thế Tôn ! Tha-Năng-Cha-Ní
Vị Phạm-Chí này đã từ trần
Do bệnh trầm trọng hành thân
Kính lời đánh lễ dưới chân Phật-Đà ”.

– “ Này Sa-Rí-Pút-Ta ! Nguyên có
Ông khiến Bàn-môn lỡ cơ duyên
Dầu biết các cảnh giới riêng
Cao thượng, cần phải ưu tiên đạt vào
Vậy tại sao ông lại tự chủ
Cho Bàn-môn an trú vào liền
Cảnh giới thấp kém Phạm Thiên ?
Sau đó đứng dậy và liền ra đi ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Tại vì con thấy
Bàn-môn ấy tư tưởng tương liên
Vô cùng ái luyến Phạm Thiên
Một lòng hướng đến Phạm-Thiên-giới này,
Nên con mới trình bày diễn tiến
Con đường khiến cộng trú Phạm Thiên ”.

– “ Xá-Lợi-Phất ! Vậy cho nên
Đa-Năng-Cha-Ní sinh liền Phạm cung ”.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh số 97 : DHĀNANJĀNI Sutta)

98. Kinh VÀSETTHA (Vāsettha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Chánh Đăng
Trú tại Ích-Cha-Năng-Ka-La (1)
(Tức Y-Xa-Năng-Gia-La)
Rừng Ích-Cha-Năng-Ka-La một thời.
Lúc bấy giờ gần nơi rừng ấy
Nhiều Bàn-môn thông thái, trứ danh
Nhiều đại phú hào khôn lanh
Ở tại làng ấy, tiếng lành đồn xa :
Ta-Rút-Kha (2), Chân-Ky (2) Phạm-chí
Pót-Kha-Ra-Sa-Tí (2) Bàn-môn
Hay Tô-Đây-Gia (2) Bàn-môn
Cha-Nút-Sô-Ni (2) Bàn-môn ... các nhà
Cùng Phạm-chí, Phú gia nhiều nữa .
Lúc bấy giờ , trang lứa thanh niên
Cùng nhau tản bộ hoa viên
Vừa đi vừa nghĩ sự duyên đáng bàn
Rồi hai chàng Bàn-môn anh tuấn
Đã nghị luận quanh chuyện gần xa
Khởi lên giữa Va-Sét-Tha (3)
Cùng với Pha-Rát-Va-Cha (3) – bạn chàng

* Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-la-môn .

(1) : Địa phương và rừng Icchanankala.

(2) : Các vị Bà-la-môn : Tàrukka (Đa-lê-xa), Canki (Thương-già),
Pokkharasāti (Phí-già-la-bà-la) , Todeyya (Đạo-đề-đà) .
Jānussoṇi (Sanh Lậu).

(3) : Hai thanh niên Bà-la-môn : Vāsettha và Bharadvāja .

Câu chuyện mà hai chàng luận nghị :
‘Thế nào là một vị Bàn-môn ?’.

Pha-Rát-Va-Cha ôn tồn
Nói rằng : “ Một Bà-La-Môn tạo thành
Được thiện sanh từ phụ & mẫu hệ
Có liên hệ huyết thống tịnh thanh
Bảy đời Tổ phụ chính danh,
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền ”.

Nhưng thanh niên Va-Sét-Thá nói :
– “ Vị được gọi Bà-La-Môn này
Phải có giới hạnh đủ đầy
Tự thành các cấm giới ngay mọi thì ”.

Mỗi thanh niên đều vì thiên kiến
Trong câu chuyện họ đang luận tranh
Với ý kiến của mỗi anh
Không ai chấp nhận, chỉ dành ý riêng .

Sau, thanh niên tên Va-Sét-Thá
Bảo Pha-Rát-Va-Chá ý này :
“ Này bạn ! Tôi nghe gần đây
Sa-Môn Thích Tử đủ đầy tinh hoa
Giòng Thích-Ca , xuất gia chứng ngộ
Ngài có họ là Gô-Ta-Ma
Hiện đang an trú không xa
Rừng Ích-Cha-Năng-Ka-La nơi này.

Tại nơi đây Tôn Giả an trú
Cùng với Chúng Phích-Khú (Tỷ Kheo)
Đệ tử ngưỡng mộ vâng theo
Trí và Giới đức thầy đều nghiêm minh
Mười tôn hiệu uy linh diệu ngữ

Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Xứng đáng cho chúng ta đây thân hành
Đến yết kiến hỏi rành nghĩa lý
Ngài trả lời , ta chỉ thọ trì ”.

Anh kia đồng ý tức thì
Hai Bàn-môn trẻ cùng đi đến rừng
Gặp Thế Tôn, chào mừng thăm hỏi
Lời chúc tụng họ nói xã giao .
Sau khi cả hai đã chào
Đến chỗ ngồi xuống , hỏi vào sự duyên.
Va-Sét-Tha thưa liền bằng kệ
Với Thế Tôn Thiện Thệ tức thời :

- “ Chúng con, với cả hai người
Được tôn xưng, nhận những lời ngợi ca
Là bậc thông thái, hiểu xa
Suốt cả ba tập Vệ-Đà tường tri
Con là đệ tử của vì
Tên Pốc-Kha-Rá-Sa-Tì (1) Bàn-môn.
Ngài Ta-Rút-Khá (1) đáng tôn
Là thầy của vị Bàn-môn trẻ này.
Vệ-Đà nghĩa lý sâu dày
Chúng con đều thông đạt ngay rõ ràng.
Văn cú, văn phạm luận bàn

(1) : Hai vị thầy Bà-la-môn : Pokkharasàti và Tarukkha .

Chúng con thấu hiểu dễ dàng khoan thư.
Thuyết giảng, giải thích ngữ từ
Thật giống với bậc Đạo Sư an hòa.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Chúng con hai đứa vừa qua luận bàn
Có sự tranh luận dở dang
Về việc Phạm-Chí các hàng trải qua
Bạn con : Pha-Rát-Va-Cha
Bảo do sự ‘thọ sanh’ mà có danh
‘Bà-La-Môn’ được tạo thành.
Nhưng con bảo : Do ‘hành động’ riêng
Mà thành Bà-La-Môn liền.

Mong bậc Pháp nhãn vô biên Phật Đà
Hiểu sự việc đã xảy ra
Vì cả hai đứa tỏ ra cứng đầu,
Không thể thuyết phục được nhau
Nên cùng đi đến để mau hỏi Ngài
Bậc Chánh Đẳng Giác Như Lai.

Như mặt trăng được tròn đầy, không mây
Quần chúng đến để chấp tay
Đánh lễ, chiêm ngưỡng trăng đầy sáng ngời.
Cũng như vậy, ở trong đời
Quần chúng đánh lễ, hết lời ngợi ca
Vị Tôn Giả Gô-Ta-Ma.

Chúng con xin hỏi trải qua tạo thành
Bà-La-Môn do thọ sanh ?
Hay do hành động chính mình làm ra ?
Chúng con không biết đâu là !
Nay kính xin đức Phật Đà giảng ra ”.
Thế Tôn liền thuyết an hòa :

– “Này thanh niên Va-Sét-Tha ! Nghe này !
Ta trả lời cho ông ngay
Thuận thứ, như thật, trình bày phân minh.
Sự phân loại là do sinh
Của khắp các loại hữu tình xưa nay.
Chính do sự sinh để này
Mà có dị loại. Như cây, cỏ gì
Dầu chúng không nhận thức chi
Nhưng chúng có tướng, đến thì thọ sinh
Nên có dị loại do sinh.
Hãy xem các loại sinh linh khắp cùng :
Các loại kiến, các côn trùng,
Bướm đêm... Chúng có tướng dùng thọ sanh
Do sinh, dị loại tạo thành.
Hãy xem có loại chúng sanh (như bò)
Bốn chân, loại nhỏ loại to
Tướng thọ sinh, dị loại do sinh này.
Hãy xem loài bò sát đây
Loài lươn, loài rắn, lưng dài... khắp nơi.
Các loại cá sông, biển khơi
Sinh sống trong nước. Bầu trời loài chim.
Có tướng thọ sinh ẩn tiềm
Do sinh, có dị loại liền trải qua
Tùy theo sự thọ sinh, mà
Chúng có tướng-tùy-sanh qua mọi thời.
Nhưng trong thế giới loài Người
Tướng sinh không có nhiều nơi như vậy
Không ở mái tóc, ở tai,
Ở đầu, ở mắt, lông mày, mũi, môi,

Không ở cổ, nách, mồ hôi,
Không ở bụng, ngực, hoặc nơi cửa mình,
Không ở lưng, ở dâm tình,
Không ở ngón, móng, tay mình hoặc chân,
Không ở vế, gối, cổ chân,
Không ở sắc, tiếng... mọi phần định danh.
Không tướng và do tùy sanh
Dị loại sai khác, tùy sanh thời kỳ
Trên tự thân con người thì
Không chi đặc biệt, chỉ tùy danh xưng
Được gọi loài Người đặc trưng
Đối với người tự không ngừng mưu sinh,
Chăn bò, cày ruộng đất mình
Này Va-Sét-Tha ! Định ninh biết là
Kẻ ấy là người nông gia,
Không phải kẻ ấy là Bà-La-Môn.
Ai sống nghề nghiệp sinh tồn
Hãy biết kẻ ấy là công nhân mà !
Không phải Bà-Môn thế gia.
Ai sống buôn bán gần xa thứ cần
Kẻ ấy là người thương nhân
Không phải Phạm-Chí. Ai hằng trải qua
Hầu hạ giai cấp cao xa
Là người nô bộc, không là Bà-Môn.
Ai sống trộm cắp sinh tồn
Là người trộm cắp, Bà-Môn chẳng là.
Ai người cung tên, chiến xa
Là người quân đội, không là Bà-Môn.
Ai người tế tự làm tròn

Tế quan – Không phải Bàn-Môn trên đời.

*Ai sống giữa chốn loài Người
Thọ hưởng dục lạc, ở ngôi trị vì
Là hàng vua chúa quyền uy
Cai trị cả nước, kinh kỳ, làng thôn,
Không phải là Bà-La-Môn.*

*Như Lai không gọi Bàn-Môn người nào
Chỉ vì do thọ sanh đâu !*

*Dầu cho vị ấy thật giàu, cao sang
Nhưng còn ham lợi thế gian.*

*Người mà thế lợi không màng, tâm yên
Kẻ ấy Ta mới gọi tên
Bà-La-Môn ấy vững bền chính danh.*

*Đoạn tận kiết sử chẳng lành
Không ai không sợ hãi dành kẻ đây,
Siêu việt mọi chấp-trước vậy,
Thoát ly các hệ phược đầy xấu xa,
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí, tức Bà-La-Môn.*

*Cắt dây thừng, dây ách xong
Dây cương, dây trói cũng không còn gì
Cây chấn ngang, gỡ quăng đi,
Kẻ ấy Ta gọi một vì suốt thông
Giác ngộ, đáng gọi Bàn-Môn.*

*Ai không lỗi, chịu đựng trong mọi điều
Nhiếp mắt, đánh trối bao nhiêu
Cũng đều kham nhẫn, cũng đều không sân,
Trang bị với nhẫn lực phần
Ta gọi vị ấy ‘tinh cần Bàn-Môn’.*

*Không phần nộ, giới vuông tròn,
Có giới hạnh, họ không còn mạn kiêu
Thân tối hậu, nhiếp phục điều,
Vị ấy đáng gọi sớm chiều Bàn-Môn.*

*Như nước trên lá sen tròn
Hạt cải trên đỉnh nhọn, còn giữ yên
Không tham luyến dục vọng phiền
Bà-La-Môn – Ta gọi liền chính danh.*

*Ai biết đời này chẳng lành
Vì ngã đoạn tận tạo thành khổ đau,
Gánh nặng được đặt xuống mau,
Xa lìa các hệ phược sâu nặng này,
Kẻ ấy Ta mới gọi ngay
Bà-La-Môn, chính danh đầy thanh cao.*

*Người có trí, tuệ thâm sâu
Thiện xảo đạo phi đạo mau mọi thời,
Đích tối thượng đạt được rồi
Kẻ ấy Ta gọi là người Bàn-Môn.*

*Ai sự liên hệ không còn
Tại gia, xuất thế đều không có nhà,
Thiếu dục, não phiền lánh xa
Chính danh Phạm-Chí mà Ta gọi vậy.*

*Đối với chúng sinh, vị này
Bỏ gây, bỏ kiếm, không rày hại ai.
Kẻ ấy Ta mới gọi ngay
Bà-La-Môn có đủ đầy chính danh.*

*Với kẻ thù oán, tâm lành
Giữa người hung bạo, thực hành tịnh an,
Giữa chấp thủ, không chấp cần.*

Kẻ ấy Ta gọi là hàng Bàn-Môn.

Dối trá, tham, sân, tự tôn

Ai dứt được chúng, không còn chơi vơi

Ví như hạt cải đã rơi

Đầu nhọn của mũi kim ; thời Như Lai

Mới gọi Bàn-Môn vị này.

Ai thật nhỏ nhẹ, lời đầy thẳng ngay

Không hề xúc chạm một ai.

Chính danh, Ta gọi vị này Bàn-Môn.

Dài, ngắn, lớn, nhỏ, thẳng, cong,

Thanh tịnh, bất tịnh hoặc vòng bé, to.

Không lấy vật gì không cho

Ta gọi Phạm-Chí là do như vậy.

Ai không tham cầu đầy đầy

Đời này, đời tiếp dứt ngay tham cầu,

Đoạn rời mọi hệ phược mau.

Ta gọi Phạm-Chí thanh cao, vị này.

Ai không chấp tàng sâu dày

Trí đoạn nghi hoặc, vị đây đêm ngày

Đạt nhập đầy bất tử ngay.

Ta gọi Phạm-Chí vị này, chính danh.

Những ai vượt khỏi buộc ràng,

Thiện ác, bụi uế... không màng sầu bi.

Kẻ ấy Ta gọi tức thì

Bà-La-Môn có trường kỳ chính danh.

Ai không uế, sống tịnh thanh

Không gợn, như ánh trăng rằm sáng thay !

Hỷ, hữu được đoạn trừ ngay.

Bàn-Môn Ta gọi vị đây mới là.

Ai người hiểm lộ vượt qua

Luân hồi, ác lộ, mê tà sân si

Đến bờ bên kia tức thì

Thiền tư, không dao động chi sớm chiều,

Đoạn trừ nghi hoặc mọi điều

An tịnh, không chấp trước nhiều trái qua.

Kẻ ấy Ta mới gọi là

Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.

Dục vọng, tham ác không còn

Xuất gia, vui sống đời không gia đình,

Đoạn trừ dục & hữu tự mình

Ta gọi kẻ ấy thực tình Bàn-Môn.

Nhân ách từ bỏ, không còn

Vượt qua cả thiên ách không khó gì

Đoạn trừ ách nạn mọi thì

Và mọi hệ phược thoát ly dễ dàng.

Kẻ ấy Ta gọi rõ ràng

Chính danh Phạm-Chí tức Bàn-Môn đây.

Lạc, bắt lạc từ bỏ ngay

Thanh lương, không y trú, đầy an nhiên

Chiến thắng mọi thế giới liền,

Anh hùng dũng mãnh khắp miền xông pha.

Kẻ ấy Ta mới gọi là

Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.

Ai hiểu biết thật hoàn toàn

Về sự sinh diệt các hàng chúng sinh,

Không tham trước, diệt vô minh,

Thiện Thệ, Giác ngộ đạt thành Biến Tri

Ta mới gọi họ tức thì

Bà-La-Môn, chính danh thì uy nghi.

Chỗ sở thú không biết gì
Thiên, Nhân, Càn-Thất-Bà chi mặc lòng
Lậu hoặc được đoạn trừ xong
Ứng Cúng, La-Hán viên thông tịnh hòa.
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.
Ai không chấp trước bảo tồn
Đời sau, đời trước và còn đời nay
Không chấp, không sở hữu rày
Chính danh Phạm-Chí gọi ngay kẻ này.
Ngưu Vương & bậc Tối Thượng đây
Anh hùng, bậc Đại Sĩ đầy cao thâm
Bậc chinh phục, bất động tâm
Bậc Giác ngộ, tẩy sạch tâm mê tà.
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí, Bà-La-Môn phần.
Ai biết đời trước, tiền thân
Thấy được thiện & ác thú bằng tâm tư,
Đạt được sinh diệt đoạn trừ
Ta mới gọi với danh từ Bàn-Môn.
Điều mà thế giới vẫn còn
Gọi : 'tên', 'gia tộc' là thông danh, và
Tục danh, nhiều chỗ khởi ra
Lâu đời chấp trước, là tà kiến thôi !
Kẻ ngu tự tuyên bố rồi
Do sanh nên Phạm-Chí thời có ngay.
Không phải do sinh để này
Mà gọi Phạm-Chí như vậy được đâu !
Không phải sanh để do vào
Gọi Phi-Phạm-Chí làm sao đúng vậy !

Chính do sự hành động này
Được gọi Phạm-Chí, đủ đầy chính danh.
Chính do hành động tạo thành
Gọi Phi-Phạm-Chí rõ ràng chỉ ra.
Hành động làm ruộng, nông gia
Công thợ, buôn bán hoặc là gia nô.
Hành động trộm cướp, côn đồ
Tể quan, Vua chúa để đo cầm quyền,
Hành động quân đội tự chuyên...
Kẻ trí thấy hành động liên tục tri
Như thật là như vậy, thì
Thấy rõ lý duyên khởi tùy sở quan,
Nghịệp dị thực biết rõ ràng
Do nghịệp, luân chuyển đời hằng nổi trôi,
Do nghịệp, con người luân hồi.
Nghịệp đã trói buộc mọi thời chúng sanh.
Như trục xe quay tự hành
Do khổ hạnh, Phạm hạnh thanh tịnh này
Tiết chế và chế ngự ngay
Tác thành Phạm-Chí đủ đầy chính danh,
Bàn-Môn như vậy tự thành
Mới thật tối thượng, tốt lành danh xưng.
Ba Vệ Đà thành tựu chung
Tái sanh đoạn diệt, vô cùng tịnh an.
Va-Sét-Tha nên biết rằng
Kẻ ấy được Phạm Thiên hằng ngợi ca,
Và được Thiên Chúa Sắc-Ka
Tức đức Đế Thích biết qua tận tường ”.

Được nghe đấng Pháp Vương giảng kỹ
Hai Phạm-Chí là Va-Sét-Tha
Cùng chàng Pha-Rát-Va-Cha
Liên đới trước đức Phật Đà thừa ngay :

– “ Bạch Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .

Cũng như vậy , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật , nương ngay Pháp mẫu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung .
Nguyện theo chân đấng Đại Hùng
Nương tựa Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

99. Kinh SUBHA (Subha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Kỳ Viên – Chê-Tá-Va-Na (1)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1), tức là

Cấp-Cô-Độc phú gia Trưởng giả

Đã cúng dường Chê-Tá-Va-Na.

Lúc ấy, có thanh niên là

Tên Tô-Đây-Dá-Pút-Tà Su-Pha (2)

Đến tại Sa-Vát-Thi công vụ

Trú tại nhà Gia chủ quen thân.

Su-Pha hỏi Gia chủ rằng :

– “ Này Gia chủ ! Chính tôi hằng nghe qua :

Không phải là tại Sa-Vát-Thí

Không hề có các vị Thánh nhân

Bậc A-La-Hán xuất trần.

Vậy hôm nay chúng ta cần đến đâu

Để chiêm ngưỡng thanh cao các vị

Là Phạm-Chí hay Sa-Môn nào ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Thật nhiệm mầu

Đức Thế Tôn, bậc trí sâu tâm hiền

Hiện trú tại Kỳ Viên Tinh Xá

Do A-Ná-Thá-Pin-Đi-Ka

(1) : Jetavanavihāra – Kỳ Viên Tinh xá tại Thành Xá-Vệ (Savatthi)
do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika) cúng dường.

(2) : Subha Todeyyaputta .

Dâng cúng đến đức Phật Đà
Tại thành Xá-Vệ. Hãy qua viếng Ngài ”.

Sú-Phá Tô-Đây-Da Pút-Tá

Đồng ý đến Tinh Xá Kỳ Viên

Sau khi đến, liền nói lên

Lời thăm hỏi, rồi một bên ngồi vào.

Chàng Su-Pha bắt đầu thưa trước :

– “ Thưa Tôn-Giả ! Con được nghe qua

Các Bà-La-Môn nói là :

‘Chánh đạo thiện pháp trải qua tự thành

Duy chỉ dành người tại-gia cả

Người xuất gia thì chẳng tự thành

Chánh đạo thiện pháp tốt lành’

Thế nào Tôn Giả phân mình chủ trương ? ”.

– “ Này thanh niên ! Chủ trương Ta nói

Là phân tích, không nói một chiều.

Này thanh niên ! Trong mọi điều

Ta không tán thán phần nhiều xảy ra

Kẻ tại gia, xuất gia tà đạo

Những kẻ hành tà đạo liệt vào

Do nhân hành tà đạo sâu

Chánh đạo thiện pháp làm sao tự thành ?

Ta tán thán người lành tinh tiến

Dù tại gia hay hiện xuất gia

Hành theo chánh đạo sâu xa,

Chánh đạo thiện pháp ắt là thành ngay ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Ở đây con nghĩ

Do các vị tại gia sớm chiều

Dịch vụ nhiều, công tác nhiều,

Tổ chức nhiều, lao lực nhiều trải qua
Nên nghiệp sự tại gia quả lớn.

Không có quả báo lớn là người
Xuất gia – dịch vụ ít thôi !

Công tác, tổ chức đồng thời công lao
Đều ít ỏi, nên vào nghiệp sự
Kẻ xuất gia phải tự ít đi.

Tôn Giả ! Ngài có nói gì ? ”.

- “ Thanh niên ! Ta vốn mọi thì chủ trương
Pháp phân tích tận tường cốt lõi
Không chủ trương chỉ nói một đàng.
Này thanh niên ! Nếu nói rằng
Nghiệp sự (Kam-Mát-Tha-Năng) bao hàm
Dịch vụ, công tác làm, tổ chức
Và lao lực đều thực lớn lao,
Nếu làm sai, hỏng thì sao ?
Sẽ có kết quả thu vào nhỏ thôi !
Những điều trên nếu thời làm đúng
Làm thành tựu, thì chúng dĩ nhiên
Đưa đến kết quả lớn liền.
Mặt khác, có nghiệp-sự duyên do là
Dịch vụ, công tác và tổ chức
Đều nhỏ, nhưng làm thực hỏng, sai
Sẽ có kết quả nhỏ ngay.
Nhưng nếu nghiệp-sự ở đây do là
Dịch vụ, công tác và tổ chức
Đều nhỏ, nhưng làm thực tựu thành
Làm đúng, kết quả lớn sanh.
Thanh niên Phạm-Chí ! Phải rành ra sao
Là nghiệp-sự duyên vào công tác

Dịch vụ hoặc tổ chức lớn lao
Hoặc là lao lực lớn nào
Nếu làm sai, hỏng thì mau thấy là
Sẽ có ra kết quả cũng nhỏ.

Kết quả nào sẽ có lớn hơn ?
Này thanh niên Bà-La-Môn !
Như nghiệp-sự buôn bán còn phôi thai
Với dịch vụ nhỏ hay tổ chức,
Công tác và lao lực nhỏ nhoi,
Nếu mà làm đúng hẳn hoi
Sẽ có kết quả lớn thời đến ngay.
Nếu làm hỏng, làm sai sẽ có
Kết quả nhỏ. Điều đó hiển nhiên !

Cũng ví như, này thanh niên !
Nghiệp-sự *nông nghiệp* do duyên đó là
Dịch vụ, công tác và tổ chức
Cùng lao lực, nếu được thực hành
Làm đúng và làm tựu thành
Sẽ có kết quả lớn nhanh từng ngày.

Cũng như vậy, nghiệp sự Cư Sĩ
Khi thực hành khả dĩ lớn lao
Nếu làm đúng, thành tựu vào
Sẽ có kết quả lớn mau trong ngoài.
Nếu làm hỏng, làm sai sẽ có
Kết quả nhỏ thu hoạch đó mà ! ”.

- “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Chủ trương năm pháp của Bà-La-Môn
Thường được tôn tác phước, đắc thiện”.
- “ Này thanh niên ! Về chuyện Bàn-Môn

Chủ trương năm pháp bảo tồn
Tác phước, đặc thiện. Nếu ông thấy rằng
Không nặng nhọc, không cần bí mật
Năm pháp ấy hãy thuật rõ ra
Cho cả hội chúng nghe qua ”.

- “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Điều này
Không nặng nhọc gì hay bí mật
Khi có mặt chư Tôn-giả đây
Và nhất là đối với Ngài ”.
- “ Này thanh niên ! Hãy trình bày tự nhiên ”.
- “ Thừa Tôn Giả ! Đầu tiên : ‘*Chân thật*’.
Bà-La-Môn nghiêm ngặt chủ trương,
Pháp này tác phước, thiện lương
Thứ hai ‘*Khổ hạnh*’ mọi đường trải qua.
Pháp thứ ba thực hành ‘*Phạm hạnh*’,
Thứ tư ‘*Tụng đọc*’ Thánh điển thường,
Thứ năm ‘*Thí xả*’ cúng dường,
Bà-La-Môn họ chủ trương như vậy
Năm pháp này tác phước, đặc thiện.
Ý Tôn Giả về chuyện này sao ? ”.
- “ Thanh niên Phạm-Chí ! Thế nào ?
Khi có một Phạm-Chí nào nói ra :
‘Sau khi đã chứng tri như ý
Với thượng trí, tôi tuyên thuyết ngay
Quả dị thực năm pháp này ? ”.
- “ Kính thưa Tôn Giả ! Điều này thì không ”.
- “ Này thanh niên Bàn-Môn ! Ông hiểu
Thế nào ? Liệu có vị Đạo Sư
Hay là một Đại Tôn Sư

Cho đến các vị Tôn Sư bảy đời
Thuộc Phạm-Chí, có lời ngoa ngữ :
‘Sau khi tự mình đã chứng tri
Với thượng trí, tôi tức thì
Tuyên thuyết quả dị thực kỳ diệu thay !
Của từ năm pháp này mà có ? ”.

- “ Thừa Tôn Giả ! Điều đó thì không ”.
- “ Thế nào ? Thanh niên Bàn-Môn !
Những vị tu sĩ Bàn-Môn tinh tường
Thuở xa xưa , nêu gương Ân Sĩ
Giữa Bàn-môn luyện chí vững vàng
Luyện chú thuật , tụng tán vang
Sưu tầm Thánh cú hoàn toàn rất hay
Những thứ ấy hiện nay các vị
Bà-la-môn (Phạm Chí), Sa-môn
Vẫn sử dụng , vẫn bảo tồn
Những vị Ân Sĩ vẫn còn lưu danh :
Át-Tha-Ká , Va-Ma-Đê-Vá (1)
Va-Ma-Ká , Vê-Sá-Mít-Tà (1)
Da-Ma Tắc-Ghi , Pha-Gu (1)
Âng-Ghi-Ra-Sá , Pha-Rà-Va-Cha (1)
Va-Sét-Thá và Káp-Sa-Pá (1)
Những Ân Sĩ có đã nói qua
Những lời như đã nêu ra :
Kết quả dị thực do đã chứng tri ? ”.

(1): Athaka (A-Sá-Ca) , Vàmaka (Bà-Ma) , Vàmadeva (Bà-Ma-Đê-Bà) , Vessamitta (Tỳ-Bà-Thảm-Sá), Yamataggi (Gia-Bà-Đề-Già), Angirasa (Ương-Kỳ-La), Bhàradvāja (Bạt-La-Đà-Thảm-Xà), Vāsettha (Bà-Ma-Sá), Kassapa (Ca Diếp), Bhāgu (Bà Cửu) .

- “ Thừa Tôn Giả ! Điều ni không có ”.
- “ Thanh niên ! Nếu không có một ai
 Trong các vị nêu danh này
 Tôn Sư, Đại Tôn Sư hay bảy đời
 Hay cổ thời Tu sĩ nổi tiếng
 Không có chuyện tuyên thuyết như trên,
 Thì ví như, này thanh niên !
 Chuỗi người mù tối nối liền trước sau
 Ôm lưng nhau dò dẫm từng bước
 Người đi trước chẳng thấy chi đâu !
 Những người giữa, cả người sau
 Đều không thấy, chỉ một màu tối đen.
 Này thanh niên Bàn-Môn ! Cũng vậy
 Ta nghĩ những lời ấy phát ngôn
 Từ những người Bà-La-Môn
 Giống như một chuỗi số đông người mù
 Toàn âm u, người đầu không thấy
 Người giữa cũng không thấy chi là !
 Người cuối cũng chẳng thấy qua ”.
- Chàng Su-Phá Tô-Đây-Da Pút-Tà
 Nghe nói vậy, rất là phẫn nộ
 Khi nghe chỗ Phật ví Bàn-Môn
 Như chuỗi người mù cùng ôm,
 Lên tiếng mạ lỵ Thế Tôn Phật Đà :
- “ Sa-Môn Gô-Ta-Ma khắc bạc
 Bị quả ác độc (Pá-Pi-Ka) ”. (*Papika*)
 Nhưng sau đó lại nói ra :
- “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Chuyện là :
 Bàn-Môn Pốc-Kha-Ra-Sá-Tí

- Thuộc dòng họ Ú-Pá-Man-Na (1)
 Trú ở rừng Su-Pha-Ga (1)
 Đã nói : ‘ Cũng vậy, những Bà-La-Môn
 Hay Sa-Môn tự cho đã chứng
 Được các pháp của đẳng thượng nhân
 Tri kiến thù thắng đạt phần
 Xứng đáng là bậc Thánh nhân ’. Như vậy
 Lời nói này của Phạm-Chí ấy
 Thật sự bậy và đáng chê cười
 Chỉ là lời nói suông thôi !
 Thật sự trống rỗng, là lời rỗng không !
 Làm sao trong con người như thế
 Lại có thể thấy, biết mọi phần,
 Hay chứng các pháp thượng nhân,
 Tri kiến thù thắng, xứng phần Thánh đây ?
 Sự kiện này không thể & vô lý ”.
- “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Thế thì
 Ông Pốc-Kha-Rá-Sá-Ti (1)
 U-Pa-Man-Ná họ ni nếp nhà
 Trú tại rừng Su-Pha-Gá đó
 Có thể nào biết rõ tâm tư
 Của các Sa-Môn thực hư
 Các Phạm-Chí, với tâm tư của mình ? ”.
- “ Thừa Tôn Giả ! Thực tình Phạm-Chí
 Pốc-Kha-Ra-Sa-Tí này mà
 Với tâm tư của ông ta
 Còn không biết Pun-Ni-Kà (2) tâm tư
 (Người tớ gái) nghĩ như sao ấy

(1) : Bà-la-môn Pokkharasati thuộc dòng họ Upamanna, trú ở rừng Subhaga. (2) : Người tớ gái tên Punnika.

Làm sao lại có thể biết qua
Tâm tư của các vị là
Sa-Môn, Phạm-Chí... xuyên qua tâm mình ! ”.

- “ Này thanh niên ! Sự tình như có
Một người nọ khi mới sinh ra
Không thể thấy vì mù lòa
Không thấy các sắc : vàng pha đỏ, hồng
Không thể trông sắc xanh, trắng, tím...
Không thấy nơi nguy hiểm dốc ghềnh
Không thấy bằng phẳng như nền
Không thấy tinh tú, trăng trên bầu trời,
Cũng không thấy mặt trời sáng chói.
Nhưng người ấy lại nói như sau :
‘Không có tất cả các màu
Không có người thấy sắc màu ra sao ?
Không có đâu cái gì bằng phẳng,
Không có không bằng phẳng, ai trông ?
Trăng, sao, mặt trời cũng không
Không có người thấy trời hồng, trắng, sao.
Tôi dựa vào sự tôi không thấy,
Tôi không biết như vậy; cho nên
Không có những sự việc trên’.
- Thanh niên Phạm-Chí ! Nói lên như vậy
Người chân chánh, thẳng ngay biết, thấy
Thì có nói như vậy hay không ? ”.
- “ Kiêu-Đàm Tôn Giả ! Thưa không !
Vì bị mù tối, chẳng trông thấy gì
Nên người này kiên trì phủ nhận
Không có màu vàng, trắng, đỏ, xanh,

Không có mặt trời, sao, trăng...
Nếu y thấy, biết chánh chân rõ ràng
Y sẽ không nói càn, sai cả.
Cũng vậy, Póc-Kha-Rá-Sa-Ti
Trú Su-Pha-Ga mọi thì
U-Pa-Man-Ná họ ni đặc thù,
Là người mù, người không có mắt
Nếu chắc thật thấy, biết, chứng qua
Các pháp thượng nhân sâu xa
Tri kiến thù thắng xứng là Thánh nhân
Chắc chắn rằng sẽ không có chuyện
Là sự kiện đó xảy ra đâu !

- Thanh niên ! Cậu nghĩ thế nào ?
Những vị Phạm-Chí sang giàu thế gia
Ở tại Kô-Sa-La, các vị
Như Chân-Ki hay Tá-Rút-Kha,
Cha cậu : ông Tô-Đầy-Da,
Bà-La-Môn Cha-Nút-Sa-Ni, và
Cả ông Póc-Kha-Ra-Sá-Tí
Cái gì tốt những vị ấy cần ?
Lời nói của họ – thế nhân
Chấp nhận hay chẳng được phần hoan nghinh ?”.
- “ Được thế tục thuận tình, chấp nhận
Thưa Tôn Giả ! Họ vẫn mong vậy ”.
- “ Cái gì tốt cho họ đây ?
Lời họ cần phải đủ đầy suy tư
Hay không cần suy tư chi cả ? ”.

() : Các vị Bà-la-môn tại Kosala : Canki, Tarukkha, Todeyya, Janussoni, Pokkharasati ...

- “Thưa Tôn Giả ! Cần được suy tư”.
- “Lời họ nói lên thực hư
Cần phân tích, cần nhắc từ ngữ văn
Hay không cần phân tích, cần nhắc ?”.
- “Cần phân tích, cần nhắc, thưa Ngài”.
- “Cái gì tốt hơn ở đây ?
Lời họ phải liên hệ ngay đến phần
Có mục đích & Không cần liên hệ
Đến mục đích – như thế trải qua ?”.
- “Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Cần liên hệ mục đích là đúng hơn”.
- “Này thanh niên Bàn-Môn ! Nếu vậy
Cậu ngầm thấy sao về lời gì
Ông Pốc-Kha-Rá-Sa-Ti
Có được thế tục thuận tùy, hoan nghinh ?”.
- “Thưa Tôn Giả ! Sự tình chắc chắn
Thế tục không chấp nhận lời ông”.
- “Có sự suy tư hay không ?”.
- “Không suy tư gì cả trong lời này”.
- T – “Lời nói đây có sự phân tích
Và cần nhắc hay nghịch lại đi ?”.
- “Không phân tích, cần nhắc chi”.
- “Lời nói có liên hệ gì mục tiêu ?
Hay không liên quan điều mục đích ?”.
- “Không liên hệ mục đích, thưa Ngài !”.
- “Thanh niên Bà-La-Môn này !
Có năm triền-cái đêm ngày xảy ra

Thế nào là năm triền-cái ấy ?
Tham dục & sân triền-cái liên miên
Triền cái hôn trầm thụy miên,
Triền cái trạo hối và triền cái nghi,
Là năm chi triền-cái đích thị.
Pốc-Kha-Rá-Sá-Tí Bàn-Môn
Đã bị trùm che, vùi chôn,
Bị phủ, bị triền cái thôn-tính dần.
Nếu vị ấy phân trần biết được &
Thấy & chứng được các pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng đạt phần
Xứng đáng là bậc Thánh nhân ; như vậy
Sự kiện này không thể xảy đến.
Này thanh niên ! Lại chuyện sau đây
Có năm dục trưởng dưỡng này
Sao là năm ? Ta trình bày rộng ra :
Các sắc là do *mắt* nhận thức,
Sắc này thực khả lạc, đáng yêu
Lòng dục bị kích thích nhiều
Nên sắc hấp dẫn mọi điều chẳng ngay.
Tiếng do tai, còn hương do mũi,
Vị do lưỡi, xúc bởi thân chiêu,
Nhận thức hoan lạc, đáng yêu,
Kích thích lòng dục sớm chiêu liên miên.
Này thanh niên Bàn-Môn ! Như vậy
Dục trưởng dưỡng cả thấy năm chi
Ông Pốc-Khá-Rá-Sa-Ti
U-Pa-Man-Ná họ ni nếp nhà
Trú Su-Pha-Gá, luôn phiền trực,
Bị trôi buộc, tham trước, đắm mê

Bởi năm dục này mọi bề,
Thụ hưởng ngũ dục, không hề thấy chi
Sự hiểm nguy ; không soi thấu đúng
Sự thoát ly khỏi chúng tức thì.

Vị ấy thực sự kiến, tri
Chứng được các pháp của vì Thánh nhân,
Đạt được phần tri kiến thù thắng
Xứng bậc Thánh – điều chẳng xảy ra.

Thanh niên Bàn-Môn Su-Pha !
Thế nào cậu nghĩ trải qua đã dùng
Thì nói chung loại lửa nào đó
Có ngọn, có màu sắc sáng lòe
Ngọn lửa được đốt lên, mà
Nhờ vào sự kiện cỏ và củi khô,
Hay không nhờ củi khô và cỏ ? ”.

– “ Thừa Tôn Giả ! Nếu có sự tình
Có thể đốt lửa một mình
Không nhờ cỏ, củi phát sinh lửa này
Thời lửa này có ngọn, có sắc,
Tỏa ánh sáng là thật có không ? ”.

– “ Đây thanh niên Bà-La-Môn !
Không có trường hợp khi không có cùng
Cỏ, củi khô để dùng nhen nó,
Trừ khi có sử dụng thần thông .

Ta nói về hỷ thông dong
Năm dục trưởng dưỡng do trong hỷ này
Và hỷ này ví ngọn lửa đó
Đốt lên nhờ ở cỏ, củi khô.

Ta nói hỷ này là do
Ly dục, bất thiện pháp cho dứt liền.

Hỷ này nguyên ví ngọn lửa đó
Đốt lên không nhờ cỏ, củi khô.

Thế nào là hỷ được do
Ly dục, bất thiện pháp cho dứt liền ?
Đây thanh niên ! Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất thiện
Hỷ này do ly dục liền
Ly bất thiện pháp an nhiên, tâm bình.

Này thanh niên ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiện
Diệt tâm, diệt tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiên thứ hai
Và hỷ này là do ly dục
Bất thiện pháp chấm dứt không còn.

Này thanh niên Bà-La-Môn !
Chủ trương các vị Bàn-Môn năm phần
Năm pháp cần tác phước, đắc thiện,
Pháp tác phước đắc thiện nào là
Có kết quả lớn hơn xa ? ”.

– “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Chính là
Pháp Cha-Ga hay là ‘thí xả’ (Caga)
Có kết quả rất lớn, hỷ nhiên ”.

– “ Đây Bà-La-Môn thanh niên !
Nghĩ gì khi có dựng lên Tể đàn
Do vị Bàn-Môn kia bố trí.
Có hai người Phạm-Chí đến đây.

Hai vị đó nghĩ như vậy :
‘Ta sẽ thọ hưởng ở ngay Tể đàn
Của một vị danh vang Phạm-Chí’.

Một Bàn-Môn suy nghĩ ra rằng :
‘Mong là ở trong phòng ăn
Ta được chỗ tốt, món ăn tuyệt vời.
Còn Bàn-Môn kia thời chịu khổ
Không được chỗ ngồi tốt để ngồi,
Nước uống cũng chẳng tốt, rồi
Món ăn khát thực loại tồi mà thôi’.

Nhưng sự kiện nhất thời không đạt
Như ý muốn xấu ác trong lòng,
Ngồi chỗ xấu nhất trong phòng
Thức ăn, nước uống cũng không ngon gì.
Vị kia thì được ngồi chỗ tốt,
Nước, thức ăn cũng tốt, ưu tiên.
Vị nghĩ xấu phần nộ liên,
Không được hoan hỷ, nào phiền khởi lên.
Này thanh niên ! Các Phạm-Chí đã
Chủ trương quả dị thực gì đây
Cho người Bà-la-môn này ? ”.

- “ Thưa Tôn Giả ! Bàn-môn ngay thẳng thì
Không bỏ thí với suy nghĩ chuyện :
‘Do bố thí này khiến người ta
Phần nộ, bất bình xảy ra.
Bàn-Môn bố thí vốn là do nơi
Lòng ái mẫn mọi người mà thí ”.
- “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Như vậy
Có phải là tác phước đây
Là thứ sáu, ‘ái mẫn’ này phải không ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Chính trong ngôn ngữ
Tác phước sự thứ sáu chính là

Lòng ‘ái mẫn’ vừa nêu ra ”.

- “ Thanh niên Phạm-Chí ! Vừa qua đã tường
Các Phạm-Chí chủ trương sự kiện
Pháp tác phước, đặc thiện như vậy
Câu thấy nhiều nhất pháp này
Ở đâu ? Ở những người rày tại gia ?
Hay những người xuất gia có cả ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Ở chúng xuất gia.
Ít có ở chúng tại gia,
Vì thừa Ngài, người tại gia thấy đồng
Dịch vụ lớn và công tác lớn,
Tổ chức lớn, lao lực nhọc nhằn,
Không có liên tục, thường hằng,
Lời nói của họ không chân thật gì.
Xuất gia thì có dịch vụ nhỏ,
Công tác, tổ chức nhỏ mọi phần
Lao lực nhỏ, nhưng thường hằng
Liên tục ; lời nói họ chân thật hoàn.
Người tại gia không hay sống cảnh
Hành khổ hạnh, Phạm hạnh sớm chiều,
Không đọc tụng, thí xả nhiều.
Xuất gia các vị với điều kể ra
Thường hằng và liên tục ; khổ hạnh,
Sống Phạm hạnh, đọc tụng thường xuyên,
Thí xả cũng nhiều, tùy duyên.
- Thưa Tôn Giả ! Năm pháp chuyên thực hành
Tác phước, được điều lành hoan hỷ,
Các Sa-Môn, Phạm-Chí chủ trương.
Con thấy năm pháp này thường
Có nhiều ở những môi trường xuất gia,

Có ít ở tại gia các vị ”.

- “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Như vậy
Pháp tác phước, đắc thiện này
Được các Phạm-Chí trình bày, chủ trương.
Những pháp này Ta thường nhắc nhở
Đó là những tư cụ của tâm,
Nghĩa là đề tu tập tâm
Không sân, không hận qua năm pháp này.
Này thanh niên ! Ở đây một vị
Tỷ Kheo chỉ chân thật nói năng
Vị Tỷ Kheo ấy nghĩ rằng :
‘Ta thường đã nói lời chân thật này
Chúng được ngay vào ‘nghĩa tín thọ’
(Át-Tha-Vê-Đăng) đó nghĩa này,
Chúng được ‘pháp tín thọ’ ngay,
Chúng liên tục, hân hoan đầy, liên quan
Đến pháp. Sự hân hoan Ta như :
Liên hệ thiện, tư cụ của tâm.
Điều này nghĩa là khiến tâm
Của vị ấy không hận, sân , sống nghèo.
Này thanh niên ! Tỷ Kheo trong cảnh
Sống khổ hạnh, Phạm hạnh mọi điều,
Độc tụng nhiều, thí xả nhiều.
Rồi nghĩ : ‘Ta thí xả nhiều ở đây
Chúng được ngay nghĩa & pháp tín thọ,
Hân hoan có liên hệ pháp phần.
Sự hân hoan Ta nói rằng :
Là tư cụ của tâm, hằng khiến tâm
Của vị ấy không sân, không hận.
Này thanh niên ! Nói thẳng: Các vị

- Bàn-Môn chủ trương mọi thì
Năm pháp tác phước, thiện gì nêu ra,
Ta nói : Năm pháp là tư cụ
Của tâm, đề tâm tự vị này
Không sân, không hận. Vui thay ! ”.
- Khi nghe Phật nói như vậy, chàng ta
Su-Pha Tô-Đây-Da-Pút-Tá
Thưa với bậc Giác Giả Phật Đà :
– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Con nghe đồn đãi gần xa, đó là
Sa-Môn Gô-Ta-Ma thực thụ
Biết con đường cộng trú Phạm Thiên ? ”.
- “ Này Bà-la-môn thanh niên !
Thế nào cậu nghĩ, hãy liền nói ra :
Làng Na-La-Ka-Ra hiện tại
Gần đây không ? Có phải không xa ? ”.
- “ Thưa vâng, Na-Lá-Ka-Ra (Nalakara)
Cũng gần, làng ấy không xa nơi này ”.
- “ Này thanh niên ! Như vậy cậu nghĩ
Như có vị sinh trưởng tại làng
Na-La-Ka-Ra, rõ ràng
Chưa hề rời khỏi ngôi làng nói trên.
Có người lạ nêu lên câu hỏi
Với người này về mọi con đường
Từ các hướng dẫn đến làng
Thì người sinh trưởng tại làng, có chăng
Bị phân vân, ngập ngừng không vậy
Trước câu hỏi người ấy nêu ra ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

- Người sinh trưởng tại Na-La-Ka-Rà
Đã biết qua tất cả đường sá
Đưa đến làng Na-Lá-Ka-Ra
Nên không ngập ngừng, khi mà
Có khách lạ đến hỏi qua chuyện này ”.
- “ Thanh niên này ! Có thể cũng có
Người sinh trưởng làng đó, nhưng mà
Suốt ngày ru rú trong nhà
Được hỏi đường sá làng, mà phân vân
Ngập ngừng vì nhiều phần không rõ.
Nhưng Như Lai không có như vậy,
Được hỏi Phạm-Thiên-giới này &
Con đường đưa đến cõi ngai Phạm Thiên,
Như Lai liền trả lời lập tức
Không một chút ngập ngừng, phân vân.
Ta cũng biết rõ về phần
Cần phải thành tựu chánh chân thể nào
Để sinh vào Phạm-Thiên-giới đó ”.
- “ Thừa Tôn Giả ! Con có nghe là
Đại Sa-Môn Gô-Ta-Ma
Đã thường thuyết dạy chỉ ra rõ ràng
Về con đường đưa đến cộng trú
Với Phạm Thiên vui thú lâu dài.
Thừa Tôn Giả ! Tốt lành thay !
Nếu được Tôn Giả trình bày rõ hơn ”.
- “ Nay thanh niên Bàn-Môn ! Đích thị
Hãy nghe, khéo tác ý hiểu qua ”.
- “ Thừa vâng Ngài Gô-Ta-Ma ! ”.
- Thanh niên Phạm-Chí Su-Pha đáp liền.

- “ Nay thanh niên ! Con đường nào để
Người có thể cộng trú lâu dài
Với đấng Phạm Thiên như vậy ?
Nay thanh niên ! Có vị này Tỷ Kheo
Tâm vị ấy duyên theo an trú
Biến mãn tâm câu hữu với Từ
Bốn phương : nam, bắc, đông, tây
Hướng trên, hướng dưới cũng tày bề ngang
Khắp phương xứ vị này an trú
Biến mãn tâm câu hữu với Từ
Quảng đại , vô biên như như
Không sân, không hận, tâm Từ vui tươi .
Này Su-Pha ! Như người lực sĩ
Thối tù-và đích thị dễ dàng
Muôn phương nghe tiếng vang vang .
Tỷ Kheo cũng vậy, trải sang như vậy.
Su-Pha này ! Từ tâm giải thoát
Được tu tập chính xác như vậy,
Hành động hạn lượng như vậy,
Không dừng, không trú nơi này trải qua.
Chính đây là con đường đưa tới
Cộng trú với Phạm Thiên lâu dài.
Này Su-Pha ! Lại như vậy :
Tỷ Kheo vị ấy đêm ngày cần chuyên
Rất an nhiên, hoàn toàn cảm thụ
Tâm vị này an trú muôn phương
Cùng khắp thế giới vô lượng
Biến mãn , câu hữu thường thường với Bi
Cũng như thế , đồng thì với Hỷ
Rời với Xả ; thì vị Tỷ Kheo

An trú biến mãn duyên theo
Vớ tâm câu hữu cũng đều với Bi
Trú biến mãn khắp vì Hỷ, Xả
Không hận , sân , rộng cả , vô biên .

Ví như chuyện đã nói trên
Có người lực sĩ thối lên tù-và
Khắp bốn phương gần xa nghe tới
Không khó khăn việc thối tù-và
Cũng vậy, này cậu Su-Pha !
Từ, Bi, Hỷ, Xả đều là hành theo
Vô Lượng Tâm bốn điều giải thoát
Được tu tập chính xác như vậy,
Hành động hạn lượng như vậy,
Không dừng, không trú nơi này trải qua ”.

Su-Phá Tô-Đây-Da-Pút-Tá
Nghe Giác Giả thuyết vậy, thưa ngay :

– “ Thưa Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng , thanh cao đức cả
Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vện tuyền ngưỡng phục
Mãi liên tục đến hết đời này.

Con nay xin cáo từ Ngài
Nhiều việc cần phải làm ngay đang chờ ”.

– “ Này Su-Pha ! Thời giờ thuận tiện
Hãy làm chuyện cậu nghĩ hợp thời ”.

Thanh niên từ chỗ đang ngồi
Đứng dậy đánh lễ Phật rồi nhiều ngay
Thân bên hữu hướng Ngài, từ giả.

Trên đường đi, chàng đã gặp vì
Bàn-Môn Cha-Nút-Sô-Ni (Janussoni)
Đi từ thành Sa-Vát-Thi, chỉnh tề
Kéo cỗ xe toàn ngựa trắng cái
Bà-la-môn khi thấy chàng ta
Từ xa đi lại, hỏi là :

– “ Hiền-giả Pha-Rát-Va-Chà đi đâu
Từ đâu lại mặc dù sớm quá ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tôi mới đi ra
Từ chỗ Ngài Gô-Ta-Ma ”.

– “ Hiền-giả Pha-Rát-Va-Cha ! Thật thà
Ngài nghĩ sao về Sa-Môn đó
Là bậc có trí tuệ sâu dày ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tôi là ai
Mà có thể biết được Ngài Sa-Môn
Về trí tuệ tinh thông, sáng suốt !
Chỉ có vị nào thuộc như ngài
Mới có thể biết được ngay
Trí tuệ sáng suốt của Ngài Sa-Môn ”.

- “ Hiền-giả thật đã tôn xưng tới
Sa-Môn với tôi thượng tán dương ”.
- “ Tôi là ai mà tán dương
Kiều Đàm Tôn Giả phi thường Sa-Môn
Bậc tôi tôn của Thiên Nhân nhĩ ?
Thưa Tôn-giả ! Các vị Bàn Môn
Chủ trương năm pháp, bảo tồn
Tác phước, đắc thiện. Nhưng trong điều này
Sa-Môn Gô-Ta-Ma nhắc nhở
Năm pháp là tư cụ cho tâm,
Nghĩa là đề tu tập dần
Trở thành không hận, không sân mọi thì.
- Ông Cha-Nút-Sô-Ni (1) Phạm Chí
Nghe vậy, từ vị trí đang ngồi
Bước xuống cỗ xe này, rồi
Vai trái liền đập tức thời thượng y
Xoay về hướng Toàn Tri Diệu Giác
Lời cảm hứng tức khắc thốt ra :
- “ Lợi ích thay cho quốc gia
Là vương quốc Kô-Sa-La thịnh cường !
Tốt lành cho Quốc vương mẫn thế
Ba-Tư-Nặc – Pa-Sế-Na-Đi
Nước Kô-Sa-La trị vì
Được bậc Chánh Giác nhiều kỳ quang lâm.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

100. Kinh SANGÀRAVA (Sangàrava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Du hành Kô-Sa-Lá nước này
Với Chúng Tỷ Kheo đủ đầy.

Lúc ấy, trú ở gần đây thường hằng
Nữ Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ní (1)
Là một vị tin tưởng Phật Đà

Trú Chanh-Đa-Lá-Káp-Pa (2)
Có lòng tin Phật, Pháp và Tăng uy.
Bà Tha-Năng-Cha-Ni Phạm-Chí
Sau khi bị trượt chân, thót ngay
Ba lần cảm-hứng-ngũ vậy :

“ Đánh lễ Chánh Giác, bậc Thầy Nhân Thiên
A-La-Hán, Cha Hiền Thiện Thệ ”.

Lúc bấy giờ, ở kế một bên
Là Bà-la-môn thanh niên
Sanh-Ga-Ra-Vá (3), tên riêng ở nhà
Cùng trú Chanh-Đa-La-Káp-Pá
Tinh thông cả ba tập Vệ-Đà
Từ ngữ, lễ nghi cùng là
Ngũ nguyên, cổ truyện tỏ ra tinh tường
Thông hiểu thường văn phạm, tự vụng,
Thâm hiểu Thuận-thế-luận này, và
Đại-nhân-tướng hiểu sâu xa.

Thanh niên Sanh-Gá-Ra-Va nghe vậy

() : Dhananjani. (2) : Candalakappa. (3) : Sangarava.

Nói với người nữ này Phạm-Chí
Là Tha-Năng-Cha-Ní như vậy :

– “ Nữ Đa-Năng-Cha-Ni này
Thật là hạ liệt, thật đầy xấu xa,
Nữ Bàn-môn thật là hư đồn
Vì trong khi khắp chốn thị, thôn
Các Bàn-Môn vẫn sống còn
Lại đi tán thán Sa-Môn trọc đầu ”.

– “ Này Hiền-giả ! Lẽ nào chẳng biết
Đến Tuệ-đức siêu việt Như Lai ?
Giới-đức cao thượng của Ngài ?
Nếu Hiền-giả biết về Ngài chánh chân
Tôi nghĩ rằng Hiền-giả không thể
Nói lời để mạ ly, hay là
Mắng nhiếc chính đáng Phật Đà ”.

– “ Vậy Sa-Môn Gô-Ta-Ma khi mà
Đến tại Chanh-Đa-La-Káp-Pá
Bà hãy khá báo tin cho tôi ”.

– “ Thừa Hiền-giả ! Tôi nhớ rồi ”.
Đa-Năng-Cha-Ní đáp lời thanh niên.

Rồi cơ duyên khi đáng Điều Ngự
Khi tuần tự giáo hóa trải qua
Du hành khắp Kô-Sa-La
Đến Chanh-Đa-Lá-Káp-Pa nơi này
Ngài trú tại vườn xoài thuận lợi
Được lập bởi Bàn-Môn các nhà
Thuộc bộ tộc Tô-Đây-Da. (Todeyya)

Nữ Bàn-môn ấy nghe qua tin này
Liền đến ngay Sanh-Ga-Ra-Vá
Tại Chanh-Đá-La-Káp-Pá này

- Nói với thanh niên như vậy :
- “ Hiền-giả thân mến ! Mới đây Phật Đà
Đã đến Chanh-Đa-La-Káp-Pá.
Vườn của Tô-Đây-Dá các vì
Phật đang an trú nơi nì,
Cậu hãy làm những điều chi hợp thời ”.
- Bàn-môn trẻ tức thời vâng đáp
Rồi đến nơi Đại Giác Thế Tôn,
Khi đến, nói với Thế Tôn
Những lời chào hỏi ôn tồn xã giao.
Đoạn mở đầu hỏi đấng Giác Giả :
- “ Thừa Tôn Giả Kiều Đàm ! Số là
Một số Sa-môn gần xa
Hoặc các Phạm-Chí nói là họ đây
Về căn bản đủ đầy Phạm hạnh
Họ đã chứng đạt hiện tại xong
Cứu cánh bị ngạn viên thông
Nhờ vào thượng trí thuận đồng sâu xa.
Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Xin hỏi
Các vị ấy Ngài nói thế nào ? ”.
- “ Này thanh niên ! Luận bàn sâu
Ta nói có sự khác nhau rõ ràng
Giữa những người nghênh ngang tự nhận
Về căn bản Phạm hạnh vững bền
Họ bảo đã chứng đạt nên
Thông trí, cứu cánh bờ bên hiện tình
Nhờ thượng trí, định ninh chấp cả.
Này Pha-Rát-Va-Chá ! Phải thông
Một số Sa-môn, Bàn-môn
Do truyền thống hoặc tin đồn làm nhân

Tự nhận rằng họ đã chứng tới
Thông trí với cứu cánh bờ bên
Nhờ thượng trí như nói trên
Như các Phạm-Chí có tên tuổi nhiều,
Tam Vệ Đà họ đều thông hiểu.
Lại có kiểu chỉ do lòng tin
Nên đã tự nhận là mình
Căn bản Phạm hạnh tự mình chứng qua
Thông trí và cứu cánh bị ngạn
Nhờ thượng trí viên mãn ; tỷ như
Các nhà lý luận, suy tư.
Pha-Rát-Va-Chá ! Lại từ điều nì :
Một số vì Sa-Môn, Phạm-Chí
Với các pháp vốn dĩ xưa nay
Chưa từng được nghe pháp này
Tự chứng tri lấy pháp đây hoàn toàn,
Tự nhận rằng căn bản Phạm hạnh
Chứng đạt hẳn trong hiện tại liền
Thông trí, cứu cánh bờ bên
Nhờ vào thượng trí, cho nên đạt vào.
Ta là một trong bao vị đó .

Khi Như Lai chưa có đạt thành
Chánh Đẳng Chánh Giác, Trọn Lành,
Còn là Bò Tát tuổi xanh, nhưng mà
Ta suy nghĩ : “ Tại gia đòi sống
Chật hẹp, nhiễm vọng động bụi đời.
Đời sống xuất gia thanh thoi,
Phóng khoáng như thể bầu trời thênh thang.
Không dễ dàng cuộc sống trần thế,
Ta có thể sống Phạm hạnh lành

Hoàn toàn viên mãn, tịnh thanh,
Trắng bạch như vỏ ốc lành thanh cao,
Vây tóc râu ta hãy cạo nhẵn,
Khoác ca-sa, lìa hẳn gia đình
Sống đời sống không gia đình
Mong cầu giải thoát cho mình & chúng sinh.

Này thanh niên ! Ta sinh trưởng tại
Hoàng cung, lại sung sướng tuổi xanh
Tóc đen nhánh, trí tinh anh
Huyết khí sung mãn tuổi thanh xuân này
Thời vàng son, tương lai rực rỡ
Sống nhung lụa, bảo sở cung vàng
Nhưng Ta nhất quyết lên đường
Mặc cho cha & vợ khóc than, âu sầu .
Ta cạo bỏ tóc râu sạch sẽ
Đắp ca-sa của kẻ xuất gia
Độc cư, gia đình lìa xa
Đi tìm chân lý trải qua lâu ngày
Tầm cầu ngay vô thượng tối thắng
Đề tiến thẳng đạo lộ tịnh hòa .
Ta đến chỗ một vị là

A-La-Rá Ka-La-Ma (1) đương thời
Khi đến nơi, liền thưa vị cả :
– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi muốn từ nay
Được sống trong pháp, luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Nên A-La-Rá Ká-La-Ma
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !

(1) : Đạo sĩ Alara Kalama .

Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.

Này thanh niên ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này
Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì .
Ta thấy, biết và tự tri.

Pha-Rát-Vá-Chá ! Ta suy nghĩ là :
“ A-La-Ra Ka-La-Má ấy
Tuyên bố pháp như vậy định ninh
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Ka-La-Ma đang ở trong nhà .
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Nói với A-Lá-Ra Ka-La-Ma :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Pháp ấy

Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, vị này trả lời
Về câu Ta hỏi tức thời
Là đã tuyên bố mọi nơi vấn đề
Đã đạt về Vô Sở Hữu Xứ (1).

Này thanh niên ! Ta tự nghĩ là :
“ Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,
Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa ,
Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có niệm, định, tuệ - mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Ka-La-Ma
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

Này thanh niên ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp này rất nhanh
Ta đạt thành Vô Sở Hữu Xứ
Và an trú trong pháp như vậy .
Ta đi đến chỗ vị này
(Túc Ka-La-Má) nói ngay điều là :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Có thiệt

(1) : Vô Sở Hữu Xứ – Ākimcanyayatana .

Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay
Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Đạt Vô Sở Hữu Xứ mà thôi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Đến nay chính tôi
Cũng đạt mức độ ở nơi như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả .
Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy .
Vậy ngài hãy an trụ tại đây
Cùng tôi chăm sóc chốn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Này thanh niên ! Ta liền suy nghĩ :
Ka-La-Ma là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng .
Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yếm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn

Mà chỉ đưa đến dở dang
Vô Sở Hữu Xứ chúng ngang nơi này .
Này Bàn-Môn ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy đầu tiên .

Với ý nguyện cần chuyên thực hiện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tầm cầu đạo lộ rõ ràng, quang hoa ,
Ta lại đến một nhà Hiền-giả
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta (1)
(Uất-Đầu-Lam-Phát cũng là)
Đến nơi, gặp Úc-Đa-Ka, nói rằng :

– “ Thừa Hiền-giả ! Tôi hằng nghe tiếng
Nên đến viếng và muốn từ nay
Được sống trong Pháp, Luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.

Này thanh niên ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này

(1) : Đạo sĩ Uddaka Ramaputta – Uất-Đầu-Lam-Phát.

Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng vì
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì .
Ta thấy, biết và tự tri .

Pha-Rát-Vá-Chá ! Ta suy nghĩ là :
“ Úc-Đa-Ka Ra-Má-Pút-Tá
Tuyên bố pháp kết quả của mình
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.

Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Úc-Đa-Ka đang ở trong nhà .
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Thưa Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tà :
– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, ông đáp về điều
Trong câu hỏi Ta vừa nêu
Là đã tuyên bố mục tiêu hành trì

Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (1)

Này thanh niên ! Ta tự nghĩ là :

“ Không phải chỉ có Ra-Ma

Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,

Không phải chỉ có ông tinh tấn

Ta cũng có tinh tấn tối đa ,

Không phải chỉ có Ra-Ma

Có niệm, định, tuệ - mà Ta cũng đồng

Vậy Ta hãy gắng công cố vượt

Chứng cho được pháp của ông ta

Mà chính ông Úc-Đa-Ka

Tuyên bố tự chứng do đã tự tri

Và tự đạt, tức thì an trú’.

Này thanh niên ! Tự chủ hành trì

Không lâu, sau khi tự tri

Tự chứng, tự đạt pháp đây cấp kỳ

Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Và an trú trong pháp như vậy .

Ta đi đến chỗ vị này

(Ra-Ma-Pút-Tá) nói ngay điều là :

– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Có thiệt

Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay

Và đã tuyên bố pháp này

Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ

Tướng Xứ Phi Tướng Phi Phi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Chính tôi hiện thì

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :

Naivasamjñānāsamjñāyatana

Đã đạt mức độ cũng y như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !

Cho chúng tôi được thấy ở đây

Một đồng-phạm-hạnh như ngài

Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an

Cùng ngang hàng với tôi tất cả .

Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành

Pháp Hiền-giả biết, tôi rành

Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi

Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy .

Vậy ngài hãy an trụ tại đây

Cùng tôi chăm sóc chốn này

Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Này thanh niên ! Ta liền suy nghĩ :

Úc-Đa-Ka là vị Thầy ta

Lại đặt đệ tử là Ta

Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,

Trọng ta như tôn sùng tối thượng .

Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :

“ Pháp này không hướng yểm ly

Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham

Không hướng đến tịnh an, thượng trí

Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn

Mà chỉ đưa đến dở dang

Phi Tướng Phi Phi Tướng, ngang nơi này .

Này thanh niên ! Ta đây quyết định

Là ta không tôn kính pháp này

Rồi quyết từ bỏ pháp này,

Ta đã từ giả vị Thầy thứ hai .

* * *

Này thanh niên ! Chẳng lay chí nguyện
 Tìm cái gì chí thiện, minh quang
 Vô thượng tối thắng tịnh an
 Tầm cầu đạo lộ hoàn toàn tinh hoa
 Ta đến Ma-Ga-Tha vương quốc (Magadha)
 (Cũng là nước tên Ma-Kiệt-Đà)
 Tuần tự du hành trải qua
 Đền rừng U-Rú-Vê-Là (1) không xa
 (Tức Ưu-Lâu-Tần-Loa) khả ái
 Một địa điểm thoải mái, hiền hòa
 Ni-Liên – Nê-Ranh-Cha-Ra (2)
 Một con sông nhỏ chảy qua bên đàng
 Có một chỗ lội ngang giòng nước
 Thật tiện lợi, tạo được lối sang .
 Xung quanh có những ngôi làng
 Tiện bề khát thực, dễ dàng cho Ta .
 Với ý nghĩ thoáng qua như vậy
 Ta nhận thấy hợp với mong cầu
 Đủ cho thiện-nam-tử nào
 Có thể tinh tấn đạt mau ước nguyện .
 Này thanh niên ! Ta liền ngồi xuống
 Tĩnh tọa với ý muốn thoáng qua
 Chọn nơi ấy, và nghĩ là :
 ‘Quả thật vừa đủ để ta tĩnh cần’.
 Này thanh niên ! Xong phần an trú,
 Ba ví dụ khởi lên nơi Ta
 Từ trước chưa từng nghe qua
 Ý nghĩa vi diệu, rất là sâu xa .

(1): Uruvela – Ưu-Lâu-Tần-Loa . (2): Sông Ni Liên – Neranjara .

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Được ví
 Một khúc cây đã bị ướt đầm
 Được bỏ trong nước để ngâm
 Còn tươi, nhựa sống vẫn nằm trong cây.
 Một người đến, trong tay có đủ
 Một dụng cụ làm lửa cháy liền.
 Y nghĩ : ‘Ta sẽ nhen lên
 Ngọn lửa tỏa nóng, trở nên âm dần’.
 Ông nghĩ sao về phần chuyện ấy ?
 Với khúc cây như vậy, ướt đầm
 Nếu dùng dụng cụ đang cầm
 Cọ xát nhen lửa, có tầm được không ? ”.
 – “ Thừa Tôn-giả ! Thật không thể được
 Vì khúc cây đầm ướt, nhựa nhiều
 Lại bị ngâm nước sớm chiều
 Muốn cọ lấy lửa là điều viễn vông !
 Chỉ phiền lòng và thêm mệt mỏi
 Cùng bức bối vì lửa không ra ”.
 – “ Cũng vậy, Pha-Rát-Va-Cha !
 Những vị Phạm-chí hay Sa-môn nào
 Sống dựa vào, đắm vào thế tục
 Không xả ly các dục về thân
 Những gì với chúng thuộc phần
 Dục tham, dục ái, dục hăng khát khao
 Dục nhiệt não ào ào kêu réo
 Về nội tâm chưa khéo đoạn trừ
 Làm cho nhẹ bớt từ từ
 Các vị trên ấy nếu như thành linh
 Tự cảm thọ trong mình đau nhói
 Chịu đựng mọi khốc liệt, khổ đau

Các vị không thể chứng vào
Tri kiến Chánh Giác thanh cao, an bình.
Nếu họ không thành linh cảm thọ
Những cảm giác đau khổ xảy ra
Thật là khốc liệt tối đa
Họ cũng không thể chứng qua tự mình
Tri kiến và siêu minh Chánh Giác
Là ví dụ khởi phát đầu tiên .

Pha-Rát-Va-Cha ! Tiếp liền
Một ví dụ khác khởi lên như vậy :
Ví như có khúc cây đâm ướt
Đầy nhựa cây và được vót lên
Đặt trên đất khô là nền
Có một người đến , cầm trên tay mình
Một dụng cụ để sinh ra lửa
Y nghĩ : ‘Hãy nhen lửa tức thì
Hơi nóng sẽ hiện cấp kỳ’.

Pha-Rát-Va-Chá ! Điều gì xảy ra ?
Người ấy có cọ ra lửa nóng
Với dụng cụ mau chóng được không ? ”.

– “ Tôn-giả Kiều Đàm ! Thừa không,
Vì khúc cây ấy bên trong nhựa đầy,
Bị đâm ướt, dù nay được vót
Ra khỏi nước, đặt trên đất mau
Nhưng người ấy không thể nào
Cọ xát ra lửa, chỉ sàu muộn thôi,
Rất bực bội và rồi nhọc xác ”.

– “ Nay Pha-Rát-Va-Chá ! Vẫn còn
Những Sa-môn, Bà-la-môn
Không xả ly dục, bảo tồn si mê

Đắm các dục thuộc về thân mãi
Như dục tham, dục ái, khát khao
Hoặc dục nhiệt não đắm vào
Nội tâm chưa được khéo mau đoạn trừ,
Chưa khéo làm từ từ nhẹ bớt .
Vì hời hợt, những vị Sa-môn
Hay các vị Bà-la-môn
Thành linh cảm thọ đồ dồi khổ đau,
Những cảm giác chói đau, kịch liệt
Và khốc liệt, như chết sẵn dành
Không thể chứng tri-kiến lành
Không chứng Chánh Giác, tịnh thanh Phật Đà .
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Phải hiểu
Là ví dụ vi diệu thứ hai .

Rồi ví dụ ba như vậy :
Ví như có một khúc cây khô rồi
Không còn nhựa, vót rời khỏi nước
Và nó được đặt trên đất khô
Một người cầm dụng cụ vô
Ý muốn nhen lửa với đồ nhen kia
Với ý nghĩ : ‘Lửa kia cháy đỏ
Ta sẽ có hơi nóng tỏa ra’.

Và này Pha-Rát-Va-Cha !
Ông nghĩ chuyện ấy xảy ra như vậy
Người ấy lấy khúc cây cọ xát
Với dụng cụ, có đạt lửa không ? ”.

– “ Thừa được , có lửa như mong
Vì sao ? Vì khúc cây trong lẫn ngoài
Đều khô cả, trong ngoài không nhựa
Vót để giữa đất khô trải qua ”.

– “ Cũng vậy, Pha-Rát-Va-Cha !
Những vị Tôn-giả như Bà-la-môn
Hay Sa-môn , xả ly các dục
Thuộc về thân như dục ái, tham,
Cùng dục hôn ám, mê lầm
Dục nhiệt nảo với dục thâm khát khao .
Các dục ấy được mau ly xả
Về nội tâm khéo đã đoạn trừ,
Những Tôn-giả này nếu như
Thình lình cảm thọ mệt nhừ, khổ đau,
Những cảm giác chói đau kịch liệt,
Hoặc được biết không bị thình lình
Cảm thọ cảm giác tự mình
Khổ đau khốc liệt, hải kinh, khổ sâu
Các vị này vẫn mau chứng đắc
Tri-kiến thật vô thượng tịnh thanh
Đạt Chánh Đẳng Giác Trọn Lành.
Đây là ví dụ đành rành thứ ba,
Chưa từng nghe, rất là vi diệu
Được khởi lên tiêu biểu nơi Ta .

Và này Pha-Rát-Va-Cha !
Rồi Ta suy nghĩ : ‘Nay Ta phải cần
Nghỉn hàm răng, lưỡi mình dán chặt
Lên nóc họng , tâm thật kiên trì
Chế ngự, nhiếp phục tâm ni
Ta phải đánh bại tức thì tâm đây’.
Khi quyết tâm như vậy thực hiện
Sự nỗ lực đã khiến thân Ta
Mồ hôi từ nách chảy ra
Trạng thái như thể xảy ra cơ cầu :

Người lực sĩ nắm đầu người yếu
Hay nắm kẻ ốm yếu ở vai .
Khi Ta nghỉn răng như vậy
Nóc họng bị dán chặt ngay lưỡi này
Mồ hôi nách chảy đầy, bức rức
Dầu cho Ta tận lực trái sang
Dầu cho niệm được trú an
Niệm không dao động, nghiêm trang điều hòa
Nhưng thân Ta vẫn còn khích động
Do khích động, không được khinh an,
Vì thân bị chi phối ngang
Bởi sự tinh tấn diệt tan mê lầm,
Chống khổ thọ, lấy tâm chế ngự .
Tuy vậy, thứ khổ thọ như vậy
Khởi lên, tồn tại phút giây
Nhưng không chi phối, xéo dầy tâm ta .
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Sau đó
Ta đã có suy nghĩ sau đây :
‘Hãy tu Thiền nín thở ngay’
Rồi Ta nín thở, miệng này ngậm ngay
Không cho hơi thở này qua miệng
Không ngang qua mũi, khiến kinh hoàng
Một tiếng gió động ầm vang
Thổi lên như sấm động ngang tai mình
Ví như tiếng khủng kinh vô kể
Phát ra từ ống bễ lò rèn
Dầu Ta tâm chí vững bền
Tận lực, tinh tấn niệm liên trú an
Tuy niệm Ta không hăng dao động
Nhưng thân bị khích động, bất toàn

Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta .

Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Thế rồi
Ta vẫn ngồi nghĩ suy trần trở :
‘Ta tu Thiền nín thở thêm đi !’

Rồi Ta nín thở tức thì
Không cho hơi thở bất kỳ ngang qua
Cả miệng, mũi lẫn qua tai nữa
Như ngọn gió bão lửa khủng kinh
Thổi lên đau nhói đầu mình
Vị như lực sĩ thành linh đâm ngay
Đầu người khác xuyên dài tới óc
Bằng thanh kiếm bén ngọt của y .

Khi Ta nín thở kiên trì
Cả tai, miệng, mũi tức thì nhói đau
Thật khủng khiếp trong đầu Ta đó
Dù Ta có cương quyết, tinh cần
Tận lực, khiến niệm trú an
Niệm không dao động khi đang thực hành
Nhưng thân Ta vẫn sanh kích động
Do kích động, không được khinh an
Tuy vậy, khổ thọ hoàn toàn
Không chi phối được dễ dàng tâm Ta.

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Tiếp đây
Ta suy nghĩ : ‘Ta hãy tu thêm
Về thiền nín thở như trên
Khiến cho miệng, mũi, tai liền nhói đau

Thật kinh khủng, trong đầu đau quá
Này Pha-Rát-Va-Chá ! Như là
Một lực sĩ mạnh, đẩy đà
Lấy một dây nịt bằng da cứng dày
Quấn quanh đầu, dùng tay xiết mạnh
Đau kinh khủng, như đánh vào đầu.
Dù Ta tinh tấn đến đâu
Chí tâm, tận lực dải dầu cổ công
Dù an trú niệm, không dao động
Nhưng thân bị kích động, bất toàn
Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta .

Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Tiếp liền
Ta suy nghĩ : ‘Hãy nên tinh tấn
Thiền nín thở cố gắng tới đa’.

Rồi Ta nín thở vô, ra
Không cho hơi thở ngang qua bất kỳ
Cả miệng, mũi, tai – vì đóng hết
Như ngọn gió kinh khiếp thổi qua
Cắt ngang ổ bụng của Ta
Vị như đồ tể rất là khéo tay
Hoặc đệ tử người này thiện xảo
Đã mạnh bạo cắt ngang bụng Ta
Bằng dao sắc bén sáng lòe .

Lần sau, Ta nín thở ra và vào
Một sức nóng thần sầu khủng khiếp
Khởi lên tiếp trong thân của ta

Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !
Như hai lực sĩ thật là mạnh thay
Nắm cánh tay một người yếu ớt
Rồi nường đốt người ấy bằng thừng
Trên một hố than đỏ hừng,
Cũng vậy, trong lúc Ta ngừng thở đây
Không qua miệng, mũi, tai kín đóng
Một sức nóng kinh khủng xảy ra
Khởi lên trong thân của Ta .

Và này Pha-Rát-Va-Cha ! Thật là
Dầu cho Ta chí tâm, tinh tấn
Dầu niệm vẫn không động, trú an
Nhưng thân không được khinh an
Vẫn bị khích động, vì năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta .

Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Lúc này
Hàng chư Thiên quanh đây thấy vậy
Liên nói rằng : ‘Vị ấy chính là
Ngài Sa-môn Gô-Ta-Ma
Đã chết rồi đó, thấy qua hiện tiền’.

Số chư Thiên khác liền nói lại :
‘Sa-môn ấy chưa chết đâu mà !
Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sắp sửa mệnh tận, thật là buồn thay !’.
Một số Thiên thẳng ngay tuyên bố :
‘Dù hiện có sự cố xảy ra
Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma

Chưa chết, cũng chẳng sắp qua đời mà !
Vì Sa-môn là A-La-Hán
Đời sống bậc La-Hán như vậy’.

Cậu Sanh-Ga-Ra-Va này !
Rồi Ta suy nghĩ ý đây sẵn sàng :
‘Ta nay hãy hoàn toàn tuyệt thực’.
Nhưng chư Thiên lập tức nói là :
‘Này Thiện-hữu Gô-Ta-Ma !
Chớ có tuyệt thực trải qua lâu dài .
Nếu mà Ngài hoàn toàn tuyệt thực
(Sẽ kiệt sức, có thể chết đi),
Chúng tôi sẽ tiếp tức thì
Thức ăn Thiên giới diệu kỳ sạch trong
Qua các lỗ chân lông Hiền-giả
Và Hiền-giả vẫn sống an hòa’.
Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !
Ta nghĩ : ‘Tuyệt thực của Ta cực kỳ
Nhưng chư Thiên kiên trì muốn đồ
Thức ăn qua các lỗ chân lông
Ta không đạt ý mình mong
Nuôi sống, trái nghịch với lòng của Ta
Vậy Ta tự dối Ta , đáng hổ !
Ta bác bỏ ý của chư Thiên .

Này thanh niên ! Ta nói liền :
‘Như vậy là đủ !’, không phiền chư Thiên !
Ta suy nghĩ tiếp liền tại chỗ :
‘Ta hãy cố giảm thiểu tối đa
Về sự ăn uống của Ta
Ăn từng giọt một trải qua thực hành
Hạt đậu xanh, đậu đen, đậu hạt

Ăn từng hạt, kể cả gạo, mè
Quanh không có sự chở che
Thực hành khổ hạnh khắc khe muôn phần .

Do mỗi ngày chỉ ăn một hạt
Thân thể Ta gầy xác, mỗi mồn
Tiều tụy, ốm yếu, héo hon
Vì ăn quá ít, chẳng còn sức dư
Tay chân Ta giống như cọng cỏ
Đốt cây nhỏ khô héo dần dà
Còn về bàn tọa của Ta
Như móng chân của lạc-đà , thắm thay !
Các xương sống phô bày thấy rõ
Các xương sườn gầy ló , giống như
Rui, cột nhà sàn nát hư
Vì ăn quá ít , từ từ mất Ta
Như giếng nước thật là thăm thẳm
Con người Ta lấp lánh nằm sâu .

Khi tay Ta sờ da đầu
Nó rất nhăn nhúm như bầu khô tưa
Như mướp đắng cắt chưa chín tới
Nhăn nheo bởi gió nóng khô cằn
Đôi khi , nếu Ta nghĩ rằng :
“Hãy sờ da bụng”, chỉ bằng tay ta
Thì chính là Ta sờ xương sống .
Còn xương sống Ta muốn sờ qua
Thì đụng da bụng của Ta
Xương sống bám chặt vào da bụng này .
Sách-Cha-Ká ! Ăn vậy tôi thiếu
Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện đây
Thì Ta bị ngã quỵ ngay

Úp mặt xuống đất, hít đầy bụi dơ .
Nếu bấy giờ lấy tay xoa khắp
Trên đầu Ta và khắp chân tay
Lông tóc hư mục rụng ngay
(Có gì nuôi tóc, lông này sống đâu !)
Này thanh niên ! Nhìn vào hiện tượng
Có người nói : “ Thân tướng Sa-môn
Da đen, trông thật vô hồn ”.
Nhóm khác lại nói : “ Sa-môn thật là
Da không đen, nhưng mà màu xám ”.
Số khác nói : “ Không xám, không đen ”.
Nhiều kẻ nói : “ Da không đen,
Cũng không màu xám, mà xen sẫm vàng ”.
Đếm mức độ dở dang như vậy
Da của Ta lúc ấy hư rồi !
Chỉ vì ăn quá ít thôi !
(Da Ta lúc trước vào thời thanh niên
Vốn thanh tịnh, màu tuyền sáng chói
Thật mịn màng mà lại sáng trong)
Ta tự suy nghĩ trong lòng :
‘Thuở xưa có những vị dòng Bàn-môn,
Hoặc Sa-môn ; thành linh cảm thọ
Những cảm giác khôn khổ, chói đau
Khô liệt, kịch liệt khổ đau
Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
Không thể có điều gì hơn nữa
Về tương lai hay giữa đời này .
Phạm-chí , Sa-môn ở đây
Thành linh cảm thọ đến ngay tức thì
Những cảm giác cực kỳ đau khổ

Trên toàn thân mọi chỗ chói đau
 Khốc liệt, kịch liệt khổ đau
 Đó là tôi thượng khổ đau cực kỳ
 Không thể có điều gì hơn nữa .
 Nhưng với Ta, sống giữa rừng già
 Thực hành khổ hạnh tối đa
 Chịu đựng đau khổ trải qua cực kỳ,
 Vẫn không chứng pháp gì cao quý,
 Pháp thượng nhân cũng chỉ xa vời !
 Tri kiến thù thắng sáng ngời
 Xứng đáng bậc Thánh ; Ta thời còn xa .

Ồ ! Hay là có đạo lộ khác
 Khiến chứng đạt giác-ngộ sâu xa ?
 Và này Pha-Rát-Va-Cha !
 Rồi Ta hồi tưởng thuở Ta thiếu thời
 (Lên sáu tuổi , khi trời mát mẻ
 Theo phụ-vương dự lễ Hạ Điền
 Vua cha cầm cày đầu tiên.
 Trong lúc lễ-hội liên miên cả ngày
 Ta đến ngồi dưới cây rợp mát
 Diêm-phù-đề (tên khác Chấm-bu) (Jambu)
 Dẫn vào trạng thái an như
 Dục, bất-thiện-pháp từ từ được ly
 Chứng và trú Thiền chi thứ nhất
 Một trạng thái hỷ lạc thâm trầm .
 Do ly dục ; có tứ, tâm,
 Khi an trú vậy, Ta thâm nghĩ ngay :
 ‘Có thể đây chính là đạo-lộ
 Đưa Ta đến giác-ngộ chẳng là ?’.
 Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !

Tiếp ý niệm ấy, nơi Ta khởi liên
 Một ý thức vững bền kiên cố :
 ‘Đây là đường giác-ngộ chánh chân !’
 Rồi Ta suy nghĩ bản khoản :
 ‘Có sợ lạc thọ này không ? Do vì
 Một lạc thọ đã ly dục ác,
 Ly các pháp bất thiện như vậy ?’
 Rồi một ý niệm đến ngay :
 ‘Ta không hề sợ mảy may điều này
 Một lạc thọ ở đây ly dục
 Pháp bất thiện mọi lúc được ly’.
 Tiếp theo, Ta lại nghĩ suy :
 ‘Nay lạc-thọ ấy dễ gì chứng đây !
 Với thân thể yếu gầy khủng khiếp
 Có sức tiếp cũng chẳng ăn thua.
 Hãy ăn thô thực, cơm chua !’.
 Nghĩ kỹ, Ta thọ cơm chua dần dần
 Ăn thô thực vì cần có sức .
 Lúc bấy giờ, túc trực bên Ta
 Nhóm năm người Kôn-Đanh-Nha (1)
 Hầu hạ, tu tập với Ta bao ngày .
 Các vị này luôn luôn suy nghĩ :
 ‘Khi nào vị Sa-môn Thích-Ca
 Chứng pháp siêu việt sâu xa
 Ngài sẽ nói cho chúng ta biết cùng’.
 Nhưng khi thấy Ta dùng thô thực
 Ăn cơm chua – lập tức nghĩ là :

(1) : Năm người bạn đồng tu và sau này trở thành 5 Đệ-tử đầu tiên của Đức Phật : Kondanna (Kiều-Trần-Như) , Bhaddiya , Vappa , Mahànàma và Assaji .

‘Ồ ! Sa-môn Gô-Ta-Ma
Tham sống sợ chết, nay đà lui nhanh
Đã từ bỏ khổ hành tinh tấn
Sống lợi dưỡng, vật chất đủ đầy,
Chúng ta hãy đoạn tuyệt ngay
Không theo ông ấy, từ rày tách ra’.
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Sau đó
Ăn thô thực để có sức hơn
Sức khỏe trở lại khá hơn
Ta hành ly dục chánh chơn sớm chiều
Pháp bất thiện Ta đều ly tất
Chúng và trú Đệ Nhất Thiên tâm
Trạng thái hỷ lạc thâm trầm
Sinh do ly dục, có tầm, tứ ra .
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .
Tiếp theo sau, Ta diệt tầm, tứ
Chúng và trú vào Thiền thứ hai
Trạng thái hỷ lạc ở đây
Không tầm, không tứ ; do rày định sanh
Và nội tĩnh nhất tâm . Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .
Ta lại mau ly hỷ trú xả
Chánh niệm đã tỉnh giác, an nhiên
Thân cảm sự lạc thọ liền
‘Xả niệm lạc trú’, Thánh hiền gọi tên,
Chúng, trú yên Tam Thiền tại chỗ

Rồi xả lạc, xả khổ ; diệt ngay
Hỷ ưu cảm thọ trước đây
Chúng và an trú vào ngay Tứ Thiền
Không khổ & lạc và liền xả niệm
Lạc thọ ấy khởi hiện nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .
Ta, với tâm thanh cao thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu duyên, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu .
Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
TÚC MẠNG MINH , nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !
Nhiều đời sống thuộc thời quá khứ
Nét lành dữ chi tiết, đại cương
Minh thứ nhất, hiểu tận tường
Ta lúc canh một đêm trường, chứng tri .

Ta với tâm kiên trì, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyển, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu
Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
THIÊN NHÂN MINH, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liên súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai .
* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .

Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này .
Minh thứ hai Ta đây chứng đắc
Trong canh giữa, diệt tất Vô minh
Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già .
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .
Ta, với tâm thanh cao, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyển, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu
Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
LẬU TẬN MINH, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm của Ta rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trôi trăn
Ta hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày .

Minh thứ ba Ta đây chứng đắc
Trong canh cuối, diệt tất Vô minh
Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già ”.

Nghe như vậy, Sanh-Ga-Ra-Vá
Bạch với đấng Giác Giả Phật Đà :

– “ Thật sự tinh cần trải qua
Của Tôn Giả Gô-Ta-Ma thật là
Trung kiên – Át-Thi-Ta – đầy đủ,
Bậc Chân Nhân – Sáp-Pú-Ri-Sa,
Bậc A-La-Hán, Phật Đà.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Thế thì
Có các vì Chư Thiên không vậy ? ”.

– “ Này thanh niên ! Điều ấy hiển nhiên !
Chắc chắn là có Chư Thiên ”.

– “ Nhưng thưa Tôn Giả ! Do duyên có gì
Khi được hỏi các vì Thiên ấy
Có hay không, Ngài lại nói liền
‘Chắc chắn là có Chư Thiên’.
Sự việc như vậy phải liền nghĩ sao ?
Có phạm vào hư ngôn, vọng ngữ ?”.

– “ Này thanh niên ! Giả sử khi không
Được hỏi : ‘Có Chư Thiên không ?’
Phải đáp : ‘Có Chư Thiên’ đồng, như vậy,
Nhưng lại đáp : ‘Ta đây chắc chắn
Được biết hẳn là có Chư Thiên’.
Một người có trí mẫn viên
Xác định như vậy, dứt liền nghi mau ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Vì sao Ngài lại

Không giải thích như vậy từ đầu ? ”.

– “ Thanh niên ! Như vậy kể vào
Đã được lớn tiếng thuận mau đời này
Chấp nhận ngay Chư Thiên là có ”.

Nghe lời đó của đức Phật Đà

Thanh niên Sanh-Ga-Ra-Va
Bàn-môn ở Chanh-Đa-La-Káp-Pà
Hướng về đấng Phật Đà, kính cẩn
Bạch với đấng Điều Ngự như vậy :

– “ Thưa Tôn Giả ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bùng

Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay

Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu

Quy y Tăng , thanh cao đức cả

Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Thế Tôn nhận cho con

Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục

Kể từ nay đến lúc mạng chung

Nguyện theo chân đấng Đại Hùng

Nương tựa Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh 100 : SANGÀRAVA - SANGÀRAVA Sutta)

